

慧
感
文
集



huệ khái

ĐỌC LẠI
CHUYỆN
GIẢI BUỒN

ISBN: 978-604-89-5140-5



Sách ấn tổng. Không bán.



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

ĐỌC LẠI
CHUYỆN GIẢI BUỒN



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

Quyển **118-1** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI

(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

ĐỌC LẠI CHUYỆN GIẢI BUỒN

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**

Hà Nội 2018



Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
ấn tống lần thứ nhất 2.500 quyển, do quý ân nhân
công quả **13.400.000** đồng, phượng danh như sau:

- | | |
|--|-----------|
| 1. Gia đình ĐTr BẢO TIẾN (TTi Thanh Tịnh Đàn). Gởi đợt 138. | 1,000,000 |
| 2. Gia đình ĐT BÙI THỊ CẢNH (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà, HT Cao Đài Tiên Thiên). Gởi đợt 136. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. | 1,000,000 |
| 3. ĐT DƯ THỊ BẢO HÒA (TT Bình Thạnh, HTCD Tây Ninh). Gởi đợt 138. | 1,000,000 |
| 4. Gia đình ĐTr HIỆP NHƠN TÂM (TTi Thanh Tịnh Đàn). Gởi đợt 138. | 1,200,000 |
| 5. ĐT HUỲNH NGỌC DỐI (TTi Thanh Tịnh Đàn): Gởi đợt 138.
Hồi hướng ĐH Nguyễn Hồng Hiếu. | 2,000,000 |
| 6. Giác linh ĐT HUỲNH THỊ LỜI (84 tuổi, TT An Thạnh, HT Cao Đài Ban Chính Đạo). Ấp 6, An Thạnh, Bến Lức, Long An. Gởi đợt 135, 136. | 2,200,000 |
| 7. ĐH NGUYỄN HOÀNG HOA (Phương Thạnh, Càng Long, Trà Vinh). Gởi đợt 138. Hồi hướng giác linh phụ mẫu (cổ Lễ Sanh Thượng Sóc Thanh [Nguyễn Văn Sóc] 97t; cổ Thông Sự Trần Thị Lành, 93t; nhạc mẫu Nguyễn Thị Nuôi, 71t, thuộc HT Cao Đài Ban Chính Đạo). | 2,000,000 |
| 8. ĐH NGUYỄN VĂN HƯỜNG (phường Phước Long B, quận 9, TpHCM). Gởi đợt 138. Hồi hướng giác linh phụ mẫu (cổ Lễ Sanh Thượng Sóc Thanh [Nguyễn Văn Sóc] 97t; cổ Thông Sự Trần Thị Lành, 93t, họ đạo Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, thuộc HT Cao Đài Ban Chính Đạo). | 2,000,000 |
| 9. ĐT TRẦN THỊ THU VÂN (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo Cao Đài). Gởi đợt 136. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. | 1,000,000 |

Đồng kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ,
hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

*

Quý đạo hữu vui lòng *KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán* bất kỳ kinh sách nào do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo thực hiện. Để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu), trân trọng kính mời quý vị gửi thư về: daidaovanuyen@gmail.com.

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gửi gắm. Để không phụ lòng các vị ân nhân ấy, xin quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị.

*

Ban Ấn Tống kính thành tạ ơn quý đạo hữu có nhã ý muốn góp phần công quả nuôi dưỡng Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo. Quý đạo hữu ân nhân có thể chuyển tiền công quả vào tài khoản sau đây:

Chủ tài khoản: Ông Lê Anh Dũng
Số tài khoản: 65243979
Tại ngân hàng TMCP Á Châu (ACB),
chi nhánh Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, TpHCM.

Khi chuyển tiền công quả, xin vui lòng ghi rõ số điện thoại của quý đạo hữu ân nhân để chúng tôi tiện liên lạc.

BAN ẤN TỐNG

NỘI DUNG

Giao cảm	7
Trích <i>Chuyện Giải Buồn</i> , cuốn đầu (Sài Gòn, 1880)	
Chuyện kể số 2. <i>Cầu tiếng chửi cho rụng lông vịt</i>	12
Chuyện kể số 3. <i>Địa ngục ở miền dương gian</i>	13
Chuyện kể số 4. <i>Ấn mày xin vàng nén</i>	16
Chuyện kể số 5. <i>Đầu thai ba kiếp</i>	18
Chuyện kể số 19. <i>Bốn mươi ngàn</i>	22
Chuyện kể số 23. <i>Chuyện ông tấn sĩ lưng mọc lông dê</i>	24
Chuyện kể số 25. <i>Nợ không trông trả</i>	26
Chuyện kể số 42. <i>Sự tích cũ</i>	29
Trích <i>Chuyện Giải Buồn</i> , cuốn sau (Sài Gòn, 1886)	
Chuyện kể số 70. <i>Thanh dạ văn chung</i>	33
Chuyện kể số 96. <i>Tôn Tất Chấn</i>	35
Chuyện kể số 99. <i>Trương Bất Lượng</i>	37
Chuyện kể số 103. <i>Chuyện họ Đỗ</i>	39
Thay lời kết	44
Phụ Lục: Huỳnh Tịnh Của Và Đại Nam Quốc Âm Tự Vị (TRẦN VĂN CHÁNH)	42

Lê Anh Dũng giữ bản quyền © 2018

GIAO CẨM

Nửa cuối thập niên 60 thế kỷ trước, tôi là học trò trung học đệ nhất cấp (nay là cấp hai) trường trung học công lập Hồ Ngọc Cẩn (đầu đường Lê Quang Định, Bà Chiểu, Gia Định, sát trường tiểu học Nam Tĩnh Lý). Môn Việt Văn năm đệ Lục (lớp Bảy sau này), cô giáo cho dùng sách giáo khoa của soạn giả Đỗ Văn Tú do Việt Nam Tu Thư xuất bản ở Sài Gòn. Trong sách, phần cổ văn có trích giảng các truyện như *Chí khí cao*,⁽¹⁾ *Chuyện ông tấn sĩ lưng mọc lông dê*,⁽²⁾ *Vẽ hình vay bạc*,⁽³⁾ v.v... Tôi thích các truyện ấy, nhưng không biết sâu xa hơn về nguồn gốc, ngoại trừ ghi chú vắn tắt ở cuối mỗi truyện là trích sách Huình Tịnh Của (*Chuyện Giải Buồn*).

Hơn hai mươi tuổi, tôi theo nghề giáo. Ngoài

những lúc dạy học, tôi tập tành viết lách, rồi mon men nghiên cứu tôn giáo. Công việc biên khảo bắt tôi phải tra cứu thêm các sách vở liên ngành, nhờ đó tôi biết thêm chút ít về Huình Tịnh Paulus Của, soạn giả bộ *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* (hai tập, lần lượt in năm 1895 và năm 1896 tại imprimerie Rey, Curiol & Cie tại Sài Gòn).⁽⁴⁾ Bộ sách này giúp tôi rất nhiều khi tìm hiểu ý nghĩa những từ Việt cổ trong kinh ba nền tôn giáo bản địa (Minh Lý Đạo, Cao Đài, và Phật Giáo Hòa Hảo).⁽⁵⁾

Paulus Của, hiệu Tịnh Trai, sinh năm 1830 tại làng Phước Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa (nay là huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), làm công chức tới ngạch đốc phủ sứ,⁽⁶⁾ rất có công truyền

⁽⁴⁾ Để biết rõ về bộ sách này, xem: Trần Văn Chánh, “Huình Tịnh Của Và Đại Nam Quốc Âm Tự Vị”, in trong *Đạo Uyển Thu 2018*, tập 27 (Hà Nội: Nxb Hồng Đức), tr. 51-75.

⁽⁵⁾ Xem: Huệ Khải, *Một Số Từ Việt Cổ Trong Kinh Minh Lý Đạo Và Phật Giáo Hòa Hảo* (Hà Nội: Nxb Hồng Đức, 2018); quyển 116-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

⁽⁶⁾ **Đốc phủ sứ** (thường gọi tắt *đốc phủ*) là ngạch công chức cao hơn ngạch **tri phủ**. Ngạch tri phủ có hai hạng: tri phủ hạng nhì (*phủ de 2e classe*); tri phủ hạng nhứt (*phủ de 1er classe*). (Tham khảo: Ngày 01-01-1924 tiền khai Ngô Văn Chiêu thăng lên ngạch tri phủ hạng nhì, tiền lương là 1.672 đồng. Ngày 01-7-1926 tiền khai Ngô Văn Chiêu thăng lên ngạch tri phủ hạng nhứt, tiền lương là 1.933 đồng. Dưới ngạch tri phủ là ngạch **tri huyện**, cũng có hai hạng: tri huyện hạng nhì (*huyện de 2e classe*); tri huyện hạng nhứt (*huyện de 1er classe*). (Tham khảo: Ngày 14-7-1920 tiền khai Ngô Văn Chiêu thăng tri huyện hạng nhứt, tiền lương 1.222 đồng.) **Thơ ký** các cơ quan hành chánh Nam Kỳ thời Pháp

⁽¹⁾ Hứa Do lỡ nghe vua Nghiêu nói truyền ngôi cho mình nên đi ra suối rửa tai. Sào Phủ biết vậy bèn dắt trâu lên phía trên dòng suối để trâu khỏi uống nước có nhiễm danh lợi. (Truyện số 1 trong *Chuyện Giải Buồn*.)

⁽²⁾ Truyện số 23. Tôi chọn in lại sau đây, ở trang 24-25.

⁽³⁾ Giáp hỏi mượn tiền Ất. Ất bảo Giáp hãy gọi người tới vẽ con nợ và chủ nợ nét mặt đều vui vẻ. Như vậy, khi Ất đòi nợ thì Giáp cũng phải vui vẻ trả nợ như trong hình vẽ. (Truyện số 12.)

bá chữ quốc ngữ trong giai đoạn đầu ở đất Nam Kỳ. Năm 1908 ⁽⁷⁾ ông Paulus Cửa trở về với Chúa, được an táng tại Bà Rịa.⁽⁸⁾

Chuyện Giải Buồn gồm hai tập, tổng cộng 119 truyện: Tập một (69 truyện) in lần đầu năm 1880, in lần thứ hai năm 1886 tại Sài Gòn, gọi là *Bản in Quán Hạc*. Tập hai (50 truyện), in lần đầu năm 1886, in lần thứ hai năm 1887; hai lần in này đều thực hiện tại nhà in Rey et Curiol ở Sài Gòn. Về sau, *Chuyện Giải Buồn* được tái bản nhiều lần.

Huỳnh Tịnh Cửa không ghi xuất xứ các truyện ông dịch và đưa vào hai tập *Chuyện Giải Buồn*. Do đó, phần đông độc giả miền Nam hâm mộ sách ông không biết rằng nhiều truyện ly kỳ trong sách được dịch từ bộ *Liêu Trai Chí Dị* của Bồ Tùng Linh (1640-1715), là một kỳ thư gồm hơn 400 truyện, ra đời vào đầu triều nhà Thanh (Trung Quốc). Nhan đề tác phẩm của họ Bồ có nghĩa là *những chuyện rất quái dị chép ở căn nhà tạm*.

Là tín hữu Công Giáo, nhưng trong *Chuyện Giải Buồn* Paulus Cửa không loại trừ niềm tin về luân hồi chuyển kiếp (*reincarnation*). Có thể ông đã

sớm có tinh thần “đối thoại liên tôn” trước cả Công Đồng Vatican II chẳng? Hay là ông vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc luân lý cổ truyền của dân tộc? Đơn giản hơn, tôi nghĩ rằng Paulus Cửa không quan tâm tới khác biệt tiểu tiết về tín lý, mà chỉ nhắm tới tính chất cốt lõi của câu chuyện là *khuyến thiện*. Do đó, nhiều chuyện kể nhằm dạy người đời hãy biết sợ nhân quả báo ứng, hãy biết ăn hiền ở lành, hễ làm quan thì phải giữ đức thanh liêm, trong sạch.

Tôi tuyển lại đây một số chuyện kể thú vị trong hai tập *Chuyện Giải Buồn*. Mỗi chuyện kể đều được Paulus Cửa đánh số thứ tự, và tôi giữ nguyên số thứ tự của mỗi chuyện ấy khi trích lại nơi đây (không câu nệ các con số thiếu liên tục). Tôi vẫn giữ cách chấm câu của ông, nhưng lỗi chánh tả trong nguyên bản thì sửa lại. Những cước chú do tôi thêm vào. Khi giải thích các từ Việt cổ, tôi tham khảo hai quyển *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* của Huỳnh Tịnh Paulus Cửa. Cuối mỗi chuyện kể, tôi viết thêm “*Ghi chú của HK*”.

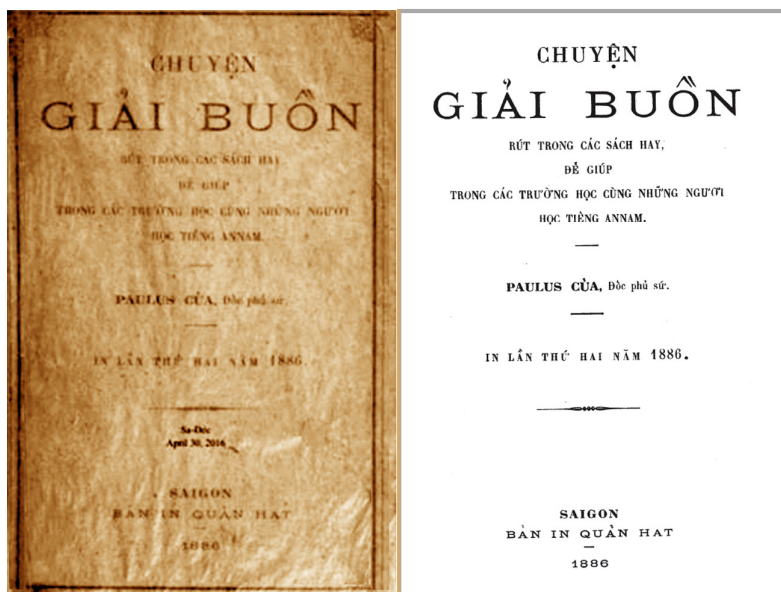
Ước mong những mẫu chuyện trích lục sau đây có thể giúp ích cho quý huynh tử có trách nhiệm thuyết minh giáo lý, bình giảng thánh giáo, hướng dẫn các lớp hạnh đường, v.v..., để vừa minh họa cho bài giảng được sinh động và tươi vui, vừa có dịp nhắc nhở, ghi nhớ công đức và sự nghiệp văn hóa của một Kitô hữu là Phaolô Cửa.

HUỆ KHẢI

thuộc muốn được thăng lên ngạch huyện, phủ đều phải qua các kỳ thi rất gắt gao.

⁽⁷⁾ Theo *Văn Học Quốc Ngữ Nam Kỳ 1865-1930*, của Bằng Giang (Nxb Trẻ, 1992, tái bản 1998, tr. 73) thì Huỳnh Tịnh Cửa tạ thế ngày 23-12 Đinh Mùi (Chủ Nhật 26-01-1908). Một số tài liệu ghi năm mất là 1907.

⁽⁸⁾ Xem tiểu sử Paulus Cửa trong *Phụ Lục* (tr. 45-51).



Chuyện Giải Buồn (quyển đầu, 102 trang).

Sài Gòn: Bản in Quản Hạt, 1886.

Ảnh trái: <https://www.pinterest.com>

Ảnh phải: <http://dienvan.space>

ĐỌC LẠI *CHUYỆN GIẢI BUỒN*

Trích **Chuyện Giải Buồn**, cuốn đầu (Sài Gòn, 1880)

2. Cầu tiếng chửi cho rụng lông vịt

Có một ông già nơn đức hiền lành, cả đời không hề biết chửi ai. Lối xóm có đứa gian thấy ông ấy nuôi vịt, lén tới bắt trộm một con, đem về làm thịt mà ăn. Đứa gian ấy ăn con vịt rồi, không biết làm sao lông vịt mọc ra đầy mình, lấy làm sợ hãi; phần thì xoắn xang khó chịu, phần thì xấu hổ, không dám ra khỏi nhà, vợ con nó chạy thuốc thang gì uống vào lông vịt cũng không rụng, nó lại càng kinh hãi hơn nữa; nó cầu khẩn hết sức, xin cho khỏi tật gì quái gở như vậy.

Đêm kia nó nằm chiêm bao thấy thần nơn mách bảo rằng: Phải lạy ông già nơn đức ấy, xin ông ấy chửi cho một tiếng, thì rụng hết lông vịt, chẳng phải cầu thầy chạy thuốc làm chi.

Trời vừa rụng sáng, thằng ăn trộm vịt lật đật qua nhà ông già, ban đầu kiếm điều nói dối, mà rằng: Tôi nghe ông mất một con vịt, tôi thấy thằng ở một bên tôi ăn cắp, nó sợ chửi lắm, nếu ông chịu chửi một tiếng, nó phải trả lại cho ông bây giờ.

Ông già nói: Ối thôi! Mất còn, còn mất cũng chẳng làm gì, ai có hơi đâu mà chửi nó cho mệt.

Thằng ăn cắp thấy ông già không chịu chửi, tức mình phải lay mà thú thiệt rằng: Tôi ăn cắp vịt ông mà bởi tôi ăn thịt nó rồi thì mình mấy tôi mọc đầy những lông vịt, uống thuốc gì cũng không rụng; nay có thần nhơn mách bảo, dạy tôi phải thú thiệt cùng ông, xin ông chửi một tiếng thì lông vịt sẽ rụng hết; vậy xin ông làm phước, chửi giùm cho tôi một tiếng, kẻo tôi đau đớn khó chịu lắm. Nó và nói và khóc,⁽¹⁾ ông già thấy vậy động lòng, mới chửi một tiếng, tức thì lông vịt trong mình thằng ăn cắp rụng sạch, trơn tru lại như cũ.

Kể bày chuyện bàn rằng: Ấy tội ăn trộm đáng sợ hãi là dường nào, vì một lần ăn trộm mà lông vịt mọc ra đầy mình; vả ⁽²⁾ sự chửi bới cũng nên xa lánh là thế nào, vì một tiếng chửi trừ hết tội ăn trộm.

* **Ghi chú của HK:** Trong *Dưới Mái Đạo Viện* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 109; quyển 69.1 của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo), tôi bàn về triết lý chuyện này như sau: *“Miệng thềm ăn ngon mà bắt trộm vịt là ẩn dụ tạo nghiệp khẩu; ăn xong bị mọc lông vịt là ẩn dụ quả báo của nghiệp khẩu; nhờ bị chửi mà rụng lông vịt là ẩn dụ trả nghiệp khẩu bằng cách phải chịu ác khẩu.”*

3. Địa ngục ở miền dương gian

Có một người chết tức,⁽³⁾ phải đi theo quỷ xuống âm phủ, vua Minh Vương tra bộ ⁽⁴⁾ không có tên, nói quỷ bắt lầm, dạy

⁽¹⁾ **và nói và khóc:** Vừa nói vừa khóc.

⁽²⁾ **vả:** Vả lại, hơn nữa.

⁽³⁾ **chết tức:** Chết không kịp trời, không kịp cho uống thuốc.

⁽⁴⁾ **tra bộ:** Xem lại trong sổ.

quỷ phải đem trả lại dương gian. Người bị quỷ bắt có ý tọc mạch, muốn coi chỗ âm ty ra làm sao, mới nói nhỏ với quỷ, xin đem đi coi cho biết. Quỷ nghe lời, dẫn người ấy đi coi khắp chín cửa ngục, tới một chỗ thấy có một thầy sai bị cột ngang bấp vế mà treo ngược lên, kêu van rên xiết khổ nạn.⁽⁵⁾

Người ấy bước gần, coi tận mặt,⁽⁶⁾ thì là anh ruột mình, liền thất kinh hỏi quỷ làm sao mà anh mình phải treo lên khổ khổ như vậy. Quỷ nói tại nó quyền tiền người ta, tưởng để mà làm phước, chẳng dè quyền đặng bao nhiêu, nó đánh bạc hết bấy nhiêu, cho nên phải phạt tội nó như vậy. Người ấy lại hỏi quỷ có lẽ gì ⁽⁷⁾ mà cứu anh mình chẳng. Quỷ nói phải ăn năn sám hối thì khỏi.

Đến khi người quỷ bắt lầm sống lại, nhớ việc mình thấy dưới âm phủ, bèn tưởng tới người anh ruột đương tu bên chùa Tập Phước, mới đi qua đó mà thăm anh. Tới nơi thấy anh nằm xó vách, đau một cái ung lớn ở dưới bấp vế, phải treo chơn lên, in như ⁽⁸⁾ chuyện thấy dưới âm phủ, thì lấy làm sợ hãi, hỏi anh làm sao mà phải treo chơn lên?

Người anh nói: Tao đau cái ung độc dữ quá, nếu không treo chơn lên, thì nó đau thấu ruột gan. Người em học lại ⁽⁹⁾ mọi việc mình đã thấy dưới âm phủ cùng các lời quỷ nói, thì người anh thất kinh, ăn năn thống hối, qua ít ngày chỗ ung

⁽⁵⁾ **khổ nạn:** Khổ sở đáng thương.

⁽⁶⁾ **coi tận mặt:** Nhìn thẳng vào mặt, nhìn sát mặt.

⁽⁷⁾ **có lẽ gì:** Có cách gì.

⁽⁸⁾ **in như:** Y hệt như, giống y như.

⁽⁹⁾ **học lại:** Kể lại, thuật lại.

độc lành; từ ấy mới trở nên một ông thầy sãi tốt.

Kể bày chuyện bàn rằng: Đứa tiểu nơn thường nói chùng nào xuống địa ngục sẽ hay; mà chẳng biết những sự họa hại ở đời này, thì rõ ràng là hình phạt dưới địa ngục.

* **Ghi chú của HK:** Ông thầy tu chùa Tập Phước phạm tội quỳên tiền bá tánh rồi đem đánh bạc. Hiểu rộng ra là mượn danh làm đạo quỳên tiền rồi dùng cho việc riêng. Trong *Kinh Sám Hối* (câu 261-264), Đức Khổng Phu Tử giảng cơ ngày Thứ Hai 20-7-1925 răn dạy:

Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tởi⁽¹⁰⁾ làm chùa, dối cậy in kinh,
Ăn gian xói bót cho mình,
Đâu qua dương pháp,⁽¹¹⁾ luật hình Diêm Vương.

Nhưng quả báo của ông thầy tu ấy đâu phải đợi xuống âm phủ; lúc còn sống mà đã phải bị treo chân. Đó là quả báo nhân tiền (thấy ngay trước mắt). Như vậy, phải chăng những hoạn nạn đời người chính là hình phạt công bằng để trả quả kiếp trước và hiện tại?

Trên đây là nói chuyện thầy tu. Ngoài ra, những kẻ làm quan, làm công chức cũng thế. Họ mượn danh lo việc nước (thực hiện các công trình quốc gia) để mà thừa dịp thâm lạm công quỹ, đục khoét ngân sách, tham những tiền đóng thuế của dân đen thì xét ra họ vẫn cùng một giuộc với ông sãi ở chùa Tập Phước. Thế thì những kẻ tham quan ô lại cũng bị quả báo ngay khi còn sống, chẳng đợi tới lúc sa xuống địa

⁽¹⁰⁾ **tởi:** Quỳên góp tiền bạc.

⁽¹¹⁾ **dương pháp** 陽法: Pháp luật dương gian, của một nước.

ngục. Trong *Chuyện Giải Buồn* (cuốn sau), chuyện kể số 70, nhan đề *Thanh Dạ Văn Chung*, tuy ngắn gọn nhưng Paulus Của đã nói rõ đạo lý này.

4. Ăn mà xin vàng nén

Có một người giàu có lớn, mà hà tiện cũng lớn, cứ bo bo giữ của không chịu làm phước cho ai. Có một tên ăn mà tới xin quỳết⁽¹²⁾ một nén vàng,⁽¹³⁾ người nhà giàu phát giận, nói giá ăn mà⁽¹⁴⁾ dám xin tới vàng nén, biểu đầy tớ⁽¹⁵⁾ đuổi đi. Tên ăn mà la lét⁽¹⁶⁾ không chịu đi, cứ việc ở trước nhà mà xin mãi. Trong nhà không ai thèm nói tới, tên ăn mà sớm đi xin chỗ khác, trưa lại lộn về ở tại nhà giàu mà nài hoài choặng nén vàng.

Nó làm như vậy đãặng ba năm, người nhà giàu thấy nó có công gấn vó,⁽¹⁷⁾ cũng mới lòng⁽¹⁸⁾ mà chịu cho. Tên ăn mà được nén vàng, thì làm bộ nhảy nhót mừng rỡ bội phần, liền cởi áo gói lại mà đi. Khi tên ăn mà đi ra một đổi, thì người nhà giàu sai một đứa đầy tớ theo rình coi lão ăn mà đem nén vàng đi đâu, cùng làm⁽¹⁹⁾ chuyện gì với nén vàng. Tên đầy tớ đi theo xa xa, thấy lão ăn mà đi thẳng ra ngoài đồng, tới chỗ bóng mát ngồi xuống mở áo lấy nén vàng, đòi

⁽¹²⁾ **xin quỳết:** Nhất quỳết xin cho bằng được.

⁽¹³⁾ **một nén vàng:** Bằng mười lượng vàng.

⁽¹⁴⁾ **giá ăn mà:** Thân phận ăn mà.

⁽¹⁵⁾ **đầy tớ:** Người giúp việc trong nhà.

⁽¹⁶⁾ **la lét:** Tới nhà kẻ khác mà ngồi lì hay nằm mãi.

⁽¹⁷⁾ **gấn vó:** Nài xin.

⁽¹⁸⁾ **mới lòng:** Mềm lòng, xiêu lòng.

⁽¹⁹⁾ **cùng làm:** Và làm.

lên đời xuống⁽²⁰⁾ mà giỡn chơi, coi ra ý mường rở lảm.

Cách một hồi lão ấy buồn ngủ, nằm chèo queo, nén vàng thì để trần⁽²¹⁾ một bên chỗ ngủ. Đứa đầy tớ nom đặng, chờ lão ăn mày ngủ mòm,⁽²²⁾ lén lại lấy nén vàng đem về cho chủ, chủ mừng còn nén vàng, liền đem đi cất. Lão ăn mày thức dậy thấy mất nén vàng, không thềm tìm kiếm, xăm xăm trở lại nhà giàu mà xin nén khác.

Ông nhà giàu nói: Mới cho một nén làm gì hết đi, mà còn xin nữa?

Lão ăn mày nói: Tôi vừa nhắm mắt, nó liền mất đi, nên phải xin ông nén khác.

Ông nhà giàu nghe nói, dường như ai soi sáng tấm lòng, liền hiểu sự đời: Hễ con người ta nhắm mắt rồi thì chẳng còn của cải sự nghiệp gì nữa; mới khẩn nguyện xin tán của cải⁽²³⁾ mà làm phước với thiên hạ; sau nghĩ lại, mới biết người ăn mày ấy là tiên.

* **Ghi chú của HK:** Đây là dụ ngôn (*parable*), khi đọc đừng câu nệ mấy tiết tiết khó tin: Lão ăn mày nhẫn nại suốt ba năm, chủ nhà quá tốt bụng, bố thí cả vàng nén; tên đầy tớ không tham vàng...

Dụ ngôn này ngụ ý rằng chết là hết. Của cải có nhiều cỡ nào cũng không giữ được. Dầu bạc hoàng đế thì vẫn trắng tay vào ngày giờ phải xuôi tay nhắm mắt. Đó cũng là di ý của

⁽²⁰⁾ **đời lên đời xuống:** Tung hứng trên đời tay.

⁽²¹⁾ **để trần:** Phô bày ra, không che giấu.

⁽²²⁾ **ngủ mòm:** Ngủ say, ngủ mê man.

⁽²³⁾ **tán của cải:** Bố thí, cho hết của cải.

Đại Đế Alexander (356-323 trước Công Nguyên) lúc dặn dò các cận thần: *“Sau khi ta qua đời, lúc tấn liệm, các ông phải để cho hai cánh tay ta thông ra bên ngoài áo quan với hai bàn tay mở xòe ra.”*

Khi đông đảo quan chức, quốc khách, thần dân, v.v... cung kính đến viếng tang, đưa tang không ai hiểu vì sao Đại Đế lại ra lệnh kỳ quặc như thế. Một nhà thông thái biết chuyện, bèn giảng giải: *“Đại Đế muốn nhắn nhủ cho chúng ta nhớ rằng khi còn cai trị thế gian này, ngài làm chủ biết bao lãnh thổ mệnh mông, biết bao kho tàng chứa đầy vàng bạc, châu báu. Ngài còn là chủ nhân của biết bao con người phải thần phục dưới quyền lực uy vũ của ngài. Nhưng đến lúc rời bỏ trần gian, ngài ra đi chỉ vồn vẹn hai bàn tay trắng mà thôi, y hệt như lúc ngài được sinh vào cõi đời này.”*⁽²⁴⁾

5. Đầu thai ba kiếp

Họ Lưu hay nhớ việc kiếp trước, nói có một kiếp mình sanh làm chức quan, mà tánh hạnh xấu xa; đến khi được sáu mươi hai tuổi thì chết, xuống châu vua Minh Vương, nhờ ơn tiếp đãi cũng như quan.

Đến lúc tra bộ,⁽²⁵⁾ vua Minh Vương thấy y có nhiều vết tích,⁽²⁶⁾ bèn nổi giận dạy quỷ kéo y trời lại, dẫn đi tới một cái nhà gạch cửa cao, y vừa xăm rắm⁽²⁷⁾ bước qua, quỷ đánh

⁽²⁴⁾ Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 35-36); quyển 54-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

⁽²⁵⁾ **tra bộ:** Xem lại trong sổ.

⁽²⁶⁾ **vết tích:** Tì tích, chuyện xấu, điều hổ thẹn.

⁽²⁷⁾ **xăm rắm:** Chực, toan, sắp sửa.

thét⁽²⁸⁾ đau lắm, y té quy xuống, ngó lại thì thấy mình ở chuồng ngựa, nghe tiếng người ta vắng vắng⁽²⁹⁾ rằng: Con ngựa cái đẻ được một con ngựa đực ngộ nghĩnh. Trong trí y hiểu rõ ràng, ngật nói ra không được. Khi ấy đói lắm, cực chẳng đã, y phải bú con ngựa cái.

Đến khi được bốn năm tuổi, thì cao lớn mà nhát roi, chủ cỡi có yên nệm, cho đi chậm chậm, thì dễ chịu; mắc sấp đày tó⁽³⁰⁾ cỡi trần,⁽³¹⁾ hai mắt cá nó thúc vào hông thì đau thấu tim phổi, tức mình y bỏ ăn ba ngày mà chết. Vua Minh Vương tra bộ,⁽³²⁾ nói y chưa mãn phạt, quở sao có ý tránh trút,⁽³³⁾ dạy quỳ lột da, bắt đi làm chó.

Y lấy làm xấu hổ, quỳ đánh xối,⁽³⁴⁾ đau đòn, y có ý nhào xuống dưới chơn tường cho chết; té ra mình nằm dưới chỗ chó đẻ, con chó cái lại mà cho bú, thì mới biết mình sinh ra một lần nữa. Lớn lên thấy phần cũng biết dơ, mà người thì nghe thơm; song y thề lòng không chịu ăn. Thân làm chó mấy năm, lấy làm tức tối, muốn chết mà sợ vua Minh Vương nói mình cố ý quy ty,⁽³⁵⁾ còn ông chủ nhà lại nuôi dưỡng tử tế không chịu giết.

⁽²⁸⁾ **đánh thét:** Đánh thẳng tay, đánh không nương tay.

⁽²⁹⁾ **vắng vắng:** Vắng vắng, vọng lại từ xa.

⁽³⁰⁾ **sấp đày tó:** Bọn người làm, những người giúp việc trong nhà.

⁽³¹⁾ **cỡi trần:** Cỡi ngựa mà không lót gì trên lưng ngựa cho êm.

⁽³²⁾ **tra bộ:** Xem lại trong sổ.

⁽³³⁾ **tránh trút:** Trốn tránh, tránh né bốn phận.

⁽³⁴⁾ **đánh xối:** Đánh đùa, đánh xối xả, đánh liên hồi (không cần đếm bao nhiêu roi).

⁽³⁵⁾ **quy ty:** Tránh trút, trốn tránh, tránh né bốn phận.

Ngày kia, y cố ý cắn ông chủ rách thịt ra. Ông chủ nhà giận mới đập y một gậy, y chết xuống hầu vua Minh Vương, vua Minh Vương giận y sao làm chó dại, đánh ít trăm,⁽³⁶⁾ bắt đi làm rắn, bỏ y vào khám tối. Y leo vách, đục nhà mà chun ra, ngó lại thì mình đã hóa rắn thiệt, nằm dưới cỏ. Khi ấy y mới làm lời nguyện không hại loài sống, cứ nuốt trái cây mà chịu. Làm rắn dày năm,⁽³⁷⁾ nghĩ muốn tự vận⁽³⁸⁾ mà sợ phép,⁽³⁹⁾ hại người ta mà chết cũng không khá,⁽⁴⁰⁾ y mới lập tâm kiếm một phép⁽⁴¹⁾ chết cho êm.

Vậy ngày kia, y đương nằm trong bụi, nghe tiếng xe đi ngang, y mới bò ra nằm giữa đàng, xe liền cán y đứt làm hai đoạn. Vua Minh Vương thấy y lại mau mau trở xuống, cũng lấy làm lạ, nhưng vậy⁽⁴²⁾ thấy y khiêm nhượng xưng thiệt mọi điều,⁽⁴³⁾ cũng nghĩ về sự y vô tội mà bị hại, bèn cho phép y đầu thai làm người là ông Lưu Công.

Lưu Công sinh ra liền biết nói, văn chương kinh sử coi qua

⁽³⁶⁾ **ít trăm:** Vài trăm roi (?).

⁽³⁷⁾ **dày năm:** Lâu năm.

⁽³⁸⁾ **tự vận:** Tự sát, tự tử, tự giết mình. (Do nói trại **tự vẫn** 自刎: Cầm dao tự đâm hay cắt vào cổ. **Vẫn** 刎 viết với với bộ *dao* 刀 là con dao. Người Việt phần đông không dùng đúng theo nghĩa dùng dao tự sát; thế nên, đối với các trường hợp treo cổ, nhảy xuống sông, uống thuốc độc... đều nói là *tự vẫn*, *tự vận*.)

⁽³⁹⁾ **sợ phép:** Sợ luật pháp cõi âm của Diêm Vương.

⁽⁴⁰⁾ **không khá:** Không nên.

⁽⁴¹⁾ **một phép:** Một cách, một chức.

⁽⁴²⁾ **nhưng vậy:** Tuy vậy, tuy nhiên, thế nhưng, nhưng mà.

⁽⁴³⁾ **mọi điều:** Mọi điều.

liền thuộc, năm Tân Dậu cử bậc hiếu liêm,⁽⁴⁴⁾ thường khuyên người ta rằng cỡi ngựa phải lót lá phủ, còn cỡi trần mà thúc mắt cá, thì đau ngựa hơn là đánh roi.

Sách dị sử ⁽⁴⁵⁾ nói rằng: Giữa loài lông sừng ⁽⁴⁶⁾ mà có bậc vương công cùng quan lớn lộn vào, ấy là tại giữa bậc vương công cùng quan lớn, chưa chắc là không có loài lông sừng chen vào vậy.

Con người ở đời phải làm lành: Kẻ hèn làm lành cũng như là trồng cây mà hái hoa; kẻ quý làm lành cũng như đã có hoa mà bồi lấy cây. Hễ trồng cây thì cây lớn; bồi cây thì cây bền. Nếu chẳng vậy, thì có khi phải kéo xe, phải người ta dầm khớp mà làm ngựa; hoặc phải ăn dơ, bị người ta ăn thịt mà làm chó; hoặc phải trườn bò có vậy có vi, phải [...] ⁽⁴⁷⁾ làm rắn.

* **Ghi chú của HK:** Chuyện kể này gọi cho chúng ta nhớ tới

⁽⁴⁴⁾ **hiếu liêm** 孝廉: (a) Đời Hán, người có hiếu và thanh liêm được quan địa phương tiến cử để triều đình phong chức hiếu liêm. (b) Lại có giải thích khác: Hiếu liêm là một loại khoa cử được thiết lập dưới triều Hán Vũ Đế (Trung Quốc) để tuyển dụng quan lại. Hiếu liêm có nghĩa là hiếu cha mẹ, thuận huynh trưởng, thanh liêm, có khả năng và chính trực. Sang đời Minh và đời Thanh, các vị đậu cử nhân cũng được gọi là hiếu liêm.

⁽⁴⁵⁾ **sách dị sử:** Sách chép lịch sử lạ lùng. Trong tiểu thuyết *Liêu Trai Chí Dị*, khi kết thúc một số truyện, Bồ Tùng Linh viết thêm lời bình và mở đầu với bốn chữ *Dị Sử Thị viết* 異史氏曰 (họ Dị Sử nói). Khi chép lại truyện ấy vào *Chuyện Giải Buồn*, Paulus Của cải biên là: *Sách dị sử nói rằng*.

⁽⁴⁶⁾ **loài lông sừng:** Loài thú thân mình mang lông dày, đầu có sừng (như trâu bò).

⁽⁴⁷⁾ Bị mất mấy chữ, không đọc được.

luật nhân quả. Người học đạo, hiếu đạo nếu chẳng may phải sống cảnh bệnh tật hiếm nghèo, hay gặp hoạn nạn tai ương cùng cực cũng không được tự sát. Bởi lẽ họ hiểu rằng những nghịch cảnh ấy là để trả nợ quá khứ (kiếp trước). Nếu tự sát để thoát khỏi nghịch cảnh tức là tìm cách trốn nợ, tránh né việc trả quả. Chẳng những tội cũ nặng thêm mà lại còn phạm thêm tội ác mới nữa là sát sanh (hủy diệt mạng sống chính mình). Tuy nhiên, những bậc anh hùng liệt nữ tuấn tiết (tự sát vì lòng trung trực, yêu nước...) thì không mắc phải tội tự hủy diệt sự sống.

Trong chuyện này mấy chữ “*giữa bậc vương công cùng quan lớn, chưa chắc là không có loài lông sừng chen vào vậy*” tuy liên quan tới chuyện đầu thai, chuyển kiếp, nhưng ngầm nghĩ thì chẳng biết Paulus Của có định mỉa mai gì không; bởi lẽ xưa nay ở đời vốn không ít kẻ quan chức, bề ngoài danh giá sang trọng mà tâm địa xấu xa giống như thành ngữ dân gian: *Lòng lang dạ thú*. Lang là chó sói.

19. Bốn mươi ngàn

Đất Tân Thành có một ông giàu có, năm chiêm bao thấy một người chạy vào nhà mà nói rằng: Ông thiếu bốn mươi ngàn, nay phải trả lại.

Ông ấy lật đật hỏi, thì người ấy thoát vào ⁽⁴⁸⁾ nhà trong mà đi mất. Đến khi ông nhà giàu thức dậy, thì vợ chuyển bụng đẻ đặng một đứa con trai. Ông ấy biết nó là oan nghiệp,⁽⁴⁹⁾ bèn

⁽⁴⁸⁾ **thoát vào:** Đi tuốt vào; đi thẳng vào.

⁽⁴⁹⁾ **oan nghiệp:** Oan nghiệp; báo ứng chẳng lành để trả nợ (trả quả) vì gây nhân xấu trong kiếp trước.

lấy bốn muôn⁽⁵⁰⁾ đồng tiền để riêng ra một chỗ: nhứt thiết sắm sanh⁽⁵¹⁾ đồ ăn, áo mặc, hay là chạy thuốc thang cho con trẻ ấy thì cứ lấy tiền ấy mà tiêu.

Khi con nít ấy đặng ba bốn tuổi thì số tiền còn có bảy trăm. Tình cờ bà vú bông con nhỏ⁽⁵²⁾ ấy lại gần giỡn chơi, ông nhà giàu bèn kêu con mà nói chơi rằng: Bốn mươi ngàn gần hết rồi, mày phải đi đi.

Ông ấy nói vừa rồi,⁽⁵³⁾ con nít ấy liền biến sắc dầu dàu, nghèo cổ trợn mắt; lại ôm nó thì nó đã tắt hơi, bèn lấy tiền dư bảy trăm ấy mà lo việc cấp táng⁽⁵⁴⁾ cho nó. Ấy cũng nên gương⁽⁵⁵⁾ cho những người mắc nợ mà không chịu trả.

Xưa có một người già mà không con, hỏi một ông hòa thượng vì có gì mà mình không con. Ông hòa thượng trả lời rằng: Nhà người không thiếu người ta, người ta không thiếu nhà người thì làm sao cho có con. Bởi vì sanh con lành, thì để mà trả duyên ta, sanh con dữ thì để mà đòi nợ ta; có con chớ mắng,⁽⁵⁶⁾ con chết chớ rầu.

* **Ghi chú của HK:** Chuyện kể này có lẽ nhằm giải thích vì sao xưa nay lắm người thương con rất mực mà con lại bạc bẽo, hắt hủi (vì đũa con đó đến đòi nợ kiếp trước); hoặc chẳng ít người bạc ác với con mà con vẫn một lòng hiếu

⁽⁵⁰⁾ **bốn muôn:** Bốn mươi ngàn.

⁽⁵¹⁾ **nhứt thiết sắm sanh:** Tất cả mọi việc mua sắm.

⁽⁵²⁾ **con nhỏ:** Đứa con còn nhỏ, trẻ nhỏ.

⁽⁵³⁾ **vừa rồi:** Vừa dứt lời.

⁽⁵⁴⁾ **cấp táng:** Chôn gấp, chôn liền không quản lại.

⁽⁵⁵⁾ **nên gương:** Xứng đáng làm gương.

⁽⁵⁶⁾ **mắng:** Mừng vui.

thuận (vì đũa con đó đến để trả nợ kiếp trước, đền ơn tiền kiếp). Như vậy, những người không con mà cố xin con nuôi, hoặc nhờ y học can thiệp để thụ tinh nhân tạo phải chăng là muốn rước nợ, hay là tự tạo thêm ràng buộc phiền phức cho đời họ? Ở góc độ khác, chuyện này có thể an ủi những người hiếm muộn, không con nối hậu.

23. Chuyện ông tấn sĩ lưng mọc lông dê

Đất Hiệp Hữu⁽⁵⁷⁾ có một ông tấn sĩ⁽⁵⁸⁾ hay nhớ việc kiếp trước. Ông ấy nói kiếp trước mình làm học trò, được nửa đời người mà chết, xuống âm phủ thấy vua Thập Điện đương có tra án, bày những lò vạc góm ghiếc, y như chuyện người ta nói trên đời; bên góc đèn phía đông, thấy những giá treo da dê, da chó, da trâu, da ngựa cùng các thứ da; thấy người coi bộ⁽⁵⁹⁾ kêu tên từ người,⁽⁶⁰⁾ hoặc bắt đi làm ngựa, hoặc bắt đi làm heo, quý đều lột trần truồng, lấy da [treo] trên giá mặc cho.

Giây phút kêu tới tên ông tấn sĩ. Ông ấy nghe vua Thập Điện dạy đi làm dê, liền thấy quý lấy một cái da dê, bắt ông ấy lột trần, tròng vào khít rịt. Xảy⁽⁶¹⁾ có một tên thơ lại⁽⁶²⁾

⁽⁵⁷⁾ Trong *Liều Trai Chí Dị* có truyện *Thiểm Hữu Mỗ Công*. Thiểm Hữu 陝右 tức là tỉnh Thiểm Tây 陝西. Mỗ Công 某公 là cách gọi phiếm định: *ông ấy, ông nó*. Bản dịch của Huỳnh Tịnh Của thì ghi địa danh là Hiệp Hữu. Chữ **Thiểm** 陝 và các chữ **Hiệp** 陜; 峽; 狹; 俠; 挟; 蛭, v.v... viết khá giống nhau.

⁽⁵⁸⁾ **tấn sĩ:** Tiến sĩ.

⁽⁵⁹⁾ **bộ:** Số sách.

⁽⁶⁰⁾ **từ người:** Từ người.

⁽⁶¹⁾ **xảy:** Thành linh, bất ngờ, bỗng nhiên.

tâu nói ông ấy có cứu một người khỏi chết.

Vua Thập Điện tra bộ lại ⁽⁶³⁾ quả có như lời, bèn trở giận làm vui ⁽⁶⁴⁾ mà rằng: “Tội ác nó thiệt quá lắm, song một việc lành ấy cũng cứu nó được.” Vua Thập Điện nói rồi liền dạy quý lấy da dê lại. Chẳng dè da dê đã dính vào trong thịt, cổi không ra, hai thằng quý phải nắm cánh tay ông tấn sĩ, đưa trì đưa lột, đau ông ấy quá chùng, da dê rách từ miếng, ⁽⁶⁵⁾ lột không sạch, bên vai ông tấn sĩ hãy còn dính một miếng lớn bằng bàn tay.

Đến khi ông ấy sống lại, sau lưng có lông dê mọc vấy vá, ⁽⁶⁶⁾ cạo đi nó mọc lại không tuyệt.

* **Ghi chú của HK:** Chuyện người chết đi, hồn phải về Địa Phủ để Thập Điện Diêm Vương tra xét công tội trên thế gian rồi cho đầu thai trở lại dương thế làm người sướng, kẻ khổ, hay làm thú vật, rất được dân gian tin tưởng; rất nhiều chuyện nhân quả luân hồi lưu truyền từ đời nọ sang đời kia, có tính cách khuyến thiện (dạy làm lành lánh dữ, tu nhân tích đức...). Niềm tin này được các tôn giáo như Lão (Đạo giáo dân gian), Phật, Minh Lý Đạo, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, v.v... truyền bá trong kinh sách, với nhiều hình ảnh minh họa.

Trong giáo lý Kitô, mặc dù Phúc Âm có dạy về luật nhân quả công bình (thưởng thiện phạt ác), như khi Đức Chúa tách riêng chiên và dê trong ngày phán xét cuối cùng (Matthêu

⁽⁶²⁾ **thơ lại:** Thư lại; viên chức cấp dưới coi việc giấy tờ, sổ sách.

⁽⁶³⁾ **tra bộ lại:** Tra cứu lại, xem xét lại ghi chép trong sổ.

⁽⁶⁴⁾ **trở giận làm vui:** Đổi giận làm vui.

⁽⁶⁵⁾ **từ miếng:** Từng miếng.

⁽⁶⁶⁾ **mọc vấy vá:** Mọc lam nham không đều, chỗ thưa chỗ dày.

25:31-46), nhưng Tân Ước không nói tới chuyện đầu thai, chuyển kiếp, luân hồi. Tuy nhiên, Paulus Cửa không ngại gì về sự khác biệt này; bởi lẽ, về mặt giáo dục con người hãy biết thương nhau, biết cứu vớt sinh mạng kẻ khác (như ông tấn sĩ nọ), thì đạo lý này hoàn toàn phù hợp lời Đức Chúa dạy con người hãy biết thương yêu lẫn nhau (Gioan 13:34): “Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.” ⁽⁶⁷⁾

25. Nợ không trông trả

Ông Lý Trước Minh, khảng khái hay làm việc bố thí. Trong làng có một người tới ở mướn, mà tánh làm biếng, không biết việc làm ruộng đất, nghèo khô nghèo khiếm ⁽⁶⁸⁾ mà cũng có tài khéo léo; hễ có làm việc gì, ông Lý Trước Minh đều ưng bụng, trả nhiều tiền bạc, lỡ làng không gạo nấu, năn nỉ xin ông ấy liền cho.

Có một bữa tên ở mướn ấy thưa với ông ấy rằng: Kẻ tiểu nơn chịu ơn ông hậu lắm, nhà ba bốn miệng ăn khỏi chết đói cũng nhờ ông; nhưng mà không lẽ nhờ đời, ⁽⁶⁹⁾ xin ông cho tôi vay một tạ đậu xanh để làm vốn.

Họ Lý chịu cho, tên ấy lật đật gánh đậu đi, hơn một năm không thấy trả chi cả; hỏi ra thì vốn đậu đã sạch, họ Lý thấy vậy đem lòng thương không đòi.

⁽⁶⁷⁾ *A new command I give you: Love one another. As I have loved you, so you must love one another.*

⁽⁶⁸⁾ **nghèo khô nghèo khiếm:** Nghèo kiệt xác, nghèo rớt mồng tơi, nghèo xơ nghèo xác.

⁽⁶⁹⁾ **nhờ đời:** Nhờ giúp đỡ suốt đời.

Cách ba năm họ Lý qua chùa đọc sách, nắm chiêm bao thấy tên ấy tới mà thưa rằng: Tôi mắc⁽⁷⁰⁾ tiền đậu ông, nay tôi tới mà trả lại cho ông.

Họ Lý rằng: Bằng tra nợ cũ,⁽⁷¹⁾ bắt chú phải trả, thì chú thiếu biết là ngần nào!

Tên ấy buồn mà nói rằng: Thiệt quả như lời ông nói; con người ta có công việc làm mà chịu tiền ngàn cũng không phải trả, bằng chịu thình không, dẫu một bát cơm cũng chẳng nên quên, huống chi là chịu ơn vô toán.⁽⁷²⁾

Tên ấy nói rồi liền đi mất. Họ Lý cũng sanh nghi trong lòng, thoát chốc⁽⁷³⁾ người nhà tới thưa đêm ấy con lừa cái đẻ một con lừa đực mà sỗ sữa xinh tốt. Họ Lý nhớ mảy⁽⁷⁴⁾ nói: Có khi con lừa con này thì là đứa thiếu nợ mình chăng?

Cách ít ngày, họ Lý trở về nhà thấy con lừa con, bèn hô tên người thiếu nợ mà kêu chơi, con lừa con liền chạy lại dường như có điều hiểu biết.

Từ ấy họ Lý mới lấy tên người thiếu nợ mà đặt cho con lừa. Đến khi con lừa lớn, ông ấy cỡi đi chơi xa, nhiều người giàu có muốn mua, trả nhiều bạc; kể lấy⁽⁷⁵⁾ ông ấy có việc nhà phải trở về không kịp làm giá.⁽⁷⁶⁾ Qua năm sau lừa ngựa

⁽⁷⁰⁾ **mắc**: Mắc nợ, mang nợ.

⁽⁷¹⁾ **tra nợ cũ**: Xem lại số nợ tồn đọng.

⁽⁷²⁾ **vô toán**: Không tính tới, không nghĩ tới.

⁽⁷³⁾ **thoát chốc**: Thình lình, bỗng nhiên.

⁽⁷⁴⁾ **nhớ mảy**: Nhớ mảy mảy; nhớ không chắc chắn.

⁽⁷⁵⁾ **kể lấy**: Liền sau đó, ngay sau đó.

⁽⁷⁶⁾ **làm giá**: Nói giá tiền, ra giá cho người ta mua.

nuôi chung một chuồng, lừa bị ngựa cắn gãy ống chơn, làm thuốc không lành.

Xảy⁽⁷⁷⁾ có một ông thầy thuốc trâu tới nhà họ Lý, thấy con lừa bèn xin lãnh về cho thuốc, họa may có mạnh, bán được giá bao nhiêu sẽ chia đôi. Họ Lý chịu, thầy thuốc trâu lãnh lừa về nuôi ít tháng lành đã⁽⁷⁸⁾ rồi, bán được một ngàn tám trăm, chia phân nửa cho họ Lý, họ Lý nhớ sực lại thì đúng giá tiền đậu xanh.

Ấy rõ ràng nợ dương gian, mờ mờ âm phủ trả,⁽⁷⁹⁾ cũng đủ mà giục lòng người.⁽⁸⁰⁾

* **Ghi chú của HK**: Chuyện kể này nhằm răn đời đừng chuốc nợ, lỡ mắc nợ thì phải ráng trả, bởi lẽ không ai trốn được nợ, cho dù chết rồi vẫn phải trả. Người xưa vì thế khi sắp chết thường trogi, dặn con cháu phải thay mình mà trả giùm nợ.

Người đạo Cao Đài thường nhắc câu nói của tiền khai Ngô Văn Chiêu: “Nhứt hào vô phạm.” Ngài làm quan giữ đức thanh liêm, một hào⁽⁸¹⁾ chẳng đáng bao nhiêu nhưng không

⁽⁷⁷⁾ **xảy**: Tình cờ, bỗng nhiên, bỗng dưng.

⁽⁷⁸⁾ **lành đã**: Lành lặn, hết bệnh tật, khỏe mạnh trở lại. Chữ **đã** này có trong thành ngữ *thuốc đắng dã tật* (thuốc đắng thì hiệu nghiệm, trị lành bệnh); dân gian thường nói sai là “thuốc đắng **đã** tật”.

⁽⁷⁹⁾ **mờ mờ âm phủ trả**: Khi chết rồi vẫn phải trả nợ lúc còn sống đã vay, tuy nhiên sự trả nợ này mắt thịt không nhìn thấy rõ.

⁽⁸⁰⁾ **giục lòng người**: Khuyến khích người ăn hiền ở lành.

⁽⁸¹⁾ **một hào**: Một cắc, bằng mười xu. Mười hào, mười cắc thì bằng một đồng.

phải của mình thì quyết không chiếm giữ. Khi dạy đạo cho người khác, nếu ai mướn mộ đem lễ vật tới dâng tặng, ngài đều từ khước. Trước lúc qua đời (1932), ngài để sẵn một trăm đồng bạc trong bao thơ, dặn dò chi phí cho lễ tang chỉ gói ghém chừng ngàn ấy và không được nhận tiền phúng điếu.

Môn sanh Chiêu Minh thọ pháp tu thiền từ ngài Ngô kể rằng khi thấy người ăn xin nằm bẹp dưới đất, bất kể gặp ai đi qua cũng chấp tay lạy lục xin ăn thì ngài thương xót lắm và giảng giải: “Mấy người ngồi ngoài chợ hoặc bến tàu, bến bắc [bến phà] mà lạy tối ngày, ai cho cũng lạy, không cho cũng lạy, là tại kiếp trước tu hành không xong gì hết mà ham làm thầy, ăn của bá tánh, bắt người ta châu chực, lạy lục mình nên kiếp này phải lạy trả nợ.”

42. Sự tích cũ

Ông Mẫn Công đi tuần phủ ⁽⁸²⁾ Hà Nam, gặp ăn cướp qua lục ghe, đáo soát ⁽⁸³⁾ nội ghe ⁽⁸⁴⁾ không có một vật gì quý, nó lục lưng ông ấy, thấy có một cái đai vàng của vua ban, nó chê ông tuần phủ nghèo không nở lấy.

Ông Trần Văn Khanh về hưu trí, một bữa ăn cướp tới nhà phá rương mở tủ, kiếm không có một món gì, ông Trần Văn Khanh năn nỉ nói với chúng nó rằng: Anh em đêm hôm lặn lội tới đây, không có vật chi xứng đáng mà lấy cũng ngặt, thôi

⁽⁸²⁾ **tuần phủ**: Đồi Minh và đồi Thanh là chức quan coi một tỉnh. **đi tuần phủ**: Đi về một tỉnh để nhậm chức tuần phủ.

⁽⁸³⁾ **đáo soát**: Lục lạo, tìm kiếm cho bằng được.

⁽⁸⁴⁾ **nội ghe**: Khắp nơi trong ghe.

già còn năm ba cuốn sách rách, xin anh em chịu khó lấy đỡ đem về dạy con cháu.

Ăn cướp nghe nói, kéo nhau ra đi.

* **Ghi chú của HK**: Chuyện kể này nhằm nêu gương thanh liêm của một số quan lại ngày xưa. Trong nước ta có gương sáng của cụ Phan Thanh Giản (1796-1867). Cụ Phan làm quan đại thần suốt ba triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, nhưng bởi rất thanh liêm nên suốt đời nghèo lắm.

Tháng 8 năm 1925, Hội Vĩnh Long Tương Tế có xuất bản cuốn sách nhan đề *Vĩnh Long Nhơn Vật Chí* của soạn giả Nguyễn Văn Dần, trong đó có chép về cụ Phan, vì cụ tuy sinh tại tỉnh Bến Tre nhưng cuộc đời học hành, làm quan từng nhiều năm gắn bó với tỉnh Vĩnh Long.

Ở trang 19, ông Dần kể rằng sau khi cụ Phan qua đời, tài sản để lại chỉ là “*một cái nhà tranh (...); ruộng vườn thì không có một cao.*” Một cao là bao nhiêu? Đây là đơn vị đo ruộng thời xưa. Một cao bằng 15 thước mộc, tức 15x0,425 mét, hay 6,425 thước tây. Tóm lại, nhà cụ Phan thật sự chẳng có ruộng vườn, dinh cơ chi cả.

Trong quyển *Phan Thanh Giản Truyện*, soạn năm 1927, in tại nhà in Xưa Nay (Sài Gòn), ở trang 25, ông Thái Hữu Võ (người Bến Tre) kể chuyện này:

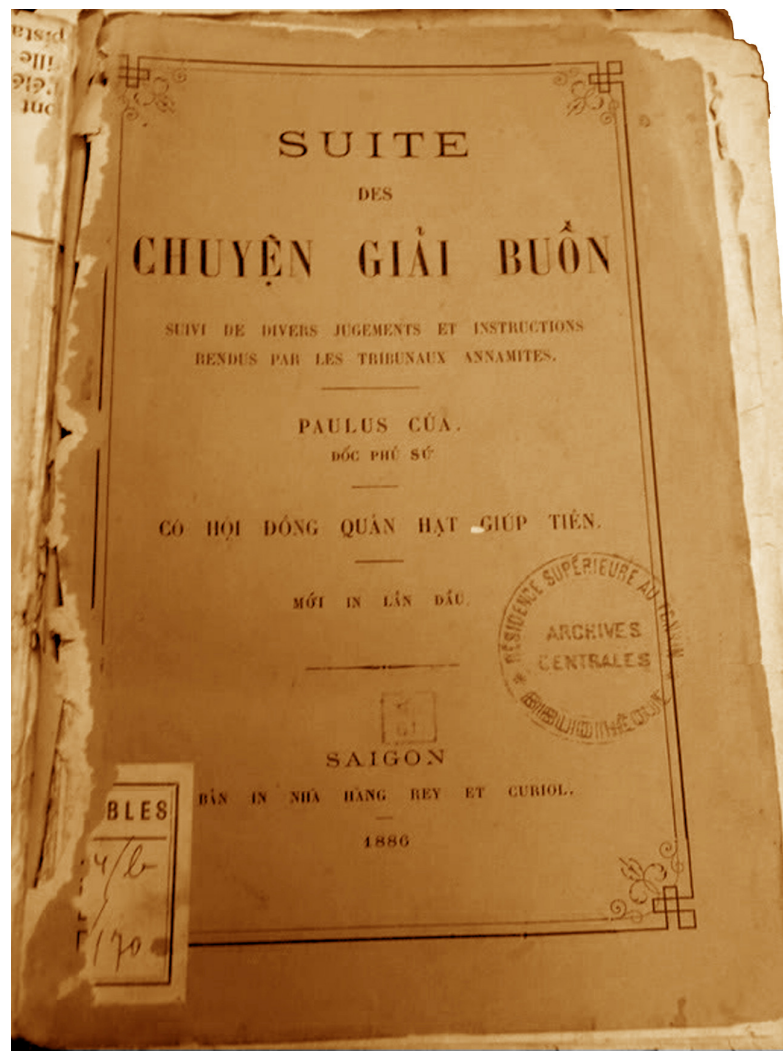
Ở tỉnh Gia Định có ông nhà giàu là bá hộ Vân bị kết tội oan về một vụ án mạng. Khi cụ Phan tra xét lại thì xử cho bá hộ Vân được vô tội, trắng án. Sau đó, bá hộ Vân mua mười gói trà, trong mỗi gói bỏ một nén ⁽⁸⁵⁾ vàng ròng. Bá hộ Vân xin

⁽⁸⁵⁾ **một nén**: Bằng mười lượng.

vào gặp cụ Phan, dâng trà tạ ơn và nói khéo: “Trà này quý lắm. Xin quan lớn dùng lấy thảo với tôi.” Cụ Phan biết ý, trả lời: “Trà của chú quý bằng vàng mà tôi không quen dùng. Chú mang trà tới đây, tôi nhìn thấy tức là coi như đã dùng rồi. Tôi cảm ơn. Chú phải mang về.” Bá hộ Vân đành phải vâng lời, mang số vàng trở về nhà.

Ba câu chuyện về các vị Mẫn Công, Trần Văn Khanh, Phan Thanh Giản kể trên cho thấy nhà Nho thời xưa hàm dưỡng tiết tháo rất đúng với lời dạy của Đức Mạnh Tử, chép trong sách *Mạnh Tử*, quyển Thượng (thiên *Đẳng Văn Công*, *Hạ*): “*Bần tiện bất năng di* 貧賤不能移” (cảnh nghèo khó không thể dời đổi được đức tánh thanh cao của người quân tử).

Cụ Phan Thanh Giản sau khi tuần tiết ở Vĩnh Long đã về trời. Trong Tam Kỳ Phổ Độ, cụ được Đức Chí Tôn phong Thánh, và nhiều lần giáng đàn ở miền Nam, miền Trung dạy đạo cho tín hữu Cao Đài.



Chuy n Gi i Bu n (quyển sau, in lần thứ nhất)
S i G n: Nhà in Rey et Curiol, 1886.
 nh: <https://phanxipang.wordpress.com>

ĐỌC LẠI CHUYỆN GIẢI BUỒN

Trích **Chuyện Giải Buồn**, cuốn sau (Sài Gòn, 1886)

70. Thanh dạ văn chung (Đêm thanh nghe chuông)

Đời nhà Minh có hai ông quan có thanh danh lớn; một ông giàu, một ông nghèo. Ông giàu có một người con trai bạc hạnh,⁽¹⁾ phóng đãng ăn chơi, ngày theo cờ bạc, tối dựa thanh lâu.⁽²⁾ Cha làm hết cách răn con không đặng.

Một bữa ông nghèo tới viếng ông giàu, trách ông giàu rằng chẳng hay kèm thúc con nhà, để nó hoang, thì e phải đãng sản khuynh gia.⁽³⁾

Ông giàu tự nhược⁽⁴⁾ đáp lại rằng: Nếu mình làm quan thanh liêm, dầu làm cho tới bậc đại thần, cũng không hậu súc;⁽⁵⁾ nay mình làm ra sự nghiệp này, thì làm sao cũng không khỏi bác tước⁽⁶⁾ của dân, tích lũy của phi ngãi;⁽⁷⁾ bởi

(1) **bạc hạnh**: Tánh nết xấu, hạnh kiếm không tốt.

(2) **thanh lâu**: Lầu xanh, chỗ ăn chơi trụy lạc, mua bán xác thịt.

(3) **đãng sản khuynh gia** 蕩產傾家: Làm tiêu tán, tan hoang tài sản, cửa nhà nghiêng đổ.

(4) **tự nhược** 自若: Thản nhiên, bình thản.

(5) **hậu súc** 厚蓄: Tích trữ nhiều của cải; giàu lớn.

(6) **bác tước**: Bức hiếp, tước đoạt mà chiếm lấy tài sản người khác.

(7) **phi ngãi**: Phi nghĩa, không hợp đạo lý.

vậy ông Trời giả thủ⁽⁸⁾ nơi con tôi, khiến cho nó phá; bằng chẳng vậy, thì là *Thiên phú bất đạo chi gia*,⁽⁹⁾ nghĩa là Trời làm giàu cho nhà vô đạo, để cho cha con tôi tọa hưởng của phi nhưn phi ngãi sao.

* **Ghi chú của HK**: Cứ theo lời nói của ông quan giàu trong truyện thì phải chăng xưa nay những kẻ tạo nên tài sản lớn lao bằng những cách bất chánh và họ có con ăn hại, phá của thì có nghĩa là họ đang bị quả báo nhãn tiền?

Nhan đề chuyện kể này thoạt nghe có vẻ lạ, vì chẳng dính dáng tới cuộc đối đáp giữa hai ông quan. Nhưng ngắm nghĩ thì sâu sắc.

Giữa ban ngày náo nhiệt, một tiếng chuông ngân dễ bị át giọng, có ai thềm để lọt tai hay chú ý lắng nghe. Giữa cơn hăng say sát phạt trên trường danh lợi, mấy ai chịu nghe lời đạo đức, biết kèm tâm cho khỏi sa ngã vào bả lợi danh.

Tuy nhiên, giữa đêm thanh vắng, một tiếng chuông ngân trong trẻo dễ khiến người ta chú ý lắng tai nghe. Vậy thì đêm thanh ấy ám chỉ cái tâm không còn nổi sóng vì ham muốn thỏa mãn danh lợi. Chỉ lúc thanh tĩnh đó người ta mới có thể ứng chịu để những lời đạo đức lọt vào tai.

Ở đời, không ít người giác ngộ tìm tu chỉ sau khi hứng chịu một nghịch cảnh quá lớn. Chừng hiểu đạo rồi, nhớ lại tai ách quá khứ, họ mừng vui mà tạ ơn Trời Phật đã từ bi đội cho họ một thùng nước lạnh ngắt, để họ tỉnh ngủ và thoát

(8) **giả** 假: Mượn. **giả thủ** 假手: Mượn tay. **hồ giả hổ uy** 狐假虎威: Cáo mượn oai hùm.

(9) 天富不道之家

khỏi cơn mê muội chạy theo danh lợi.

Cuộc đời Paulus Của là một gương thanh liêm, bởi vậy ông nghèo. Nguyễn Liên Phong (1821-?) trong *Điều Cổ Hạ Kim Thi Tập* chép về ông Của như sau: “(H)ình dung nho nhã, tánh nết cẩn thận hiền lành (...), đã quá tuổi hưu trí mà nhà nước đoái tưởng ngài tuổi lớn nhà nghèo, cho làm luôn”.⁽¹⁰⁾

96. Tôn Tất Chấn

Người Tôn Tất Chấn đi đò, rủi trời nổi dông, sóng dồi đò muốn chìm, người trong đò đều sợ hãi. Xảy ⁽¹¹⁾ thấy một ông thần bện giáp vàng đứng trên mây, tay cầm một cái bảng chữ vàng, trở bề chữ cho ai nấy coi, đề rõ ràng Tôn Tất Chấn ba chữ.

Ai nấy gọi Tôn Tất Chấn nói: Chú thấy không, Trời hành chú đó, chú phải sang đò khác kéo lầy tới với tôi. Tôn Tất Chấn chưa kịp nói, mấy người dưới đó nóng nảy, ngó bên đò có một chiếc ghe nhỏ đi gần, xúm lại bắt quách anh ta, xô đò qua đó.

Tôn Tất Chấn qua ghe nhỏ vừa rồi,⁽¹²⁾ ngó lại thì chiếc đò lớn ấy chìm mất.

* **Ghi chú của HK:** Trong cơn hoạn nạn, thói thường con người dễ sanh lòng ích kỷ, chỉ lo riêng phận mình. Giữa cơn nguy khốn, thay vì biết nương tựa nhau, những kẻ trên đò lớn lại vì tham sống mà ác độc với khách đồng hành. Họ

⁽¹⁰⁾ Xem *Phụ Lục*, bài của Trần Văn Chánh, tr. 48.

⁽¹¹⁾ **xảy:** Thành linh, bỗng nhiên, bất ngờ.

⁽¹²⁾ **vừa rồi:** Vừa xong.

không dè rằng nếu một người có đức lớn, chưa tới số chết mà tình cờ ngồi chung đò với họ, có khi tánh mạng họ chưa phải chấm dứt ngay. Chuyện kể này cho thấy những người đi chung chiếc đò lớn ấy đều chịu trả chung *cộng nghiệp dữ* (*collective evil karma*). Ông Tôn Tất Chấn nhờ không phải chia sẻ khối cộng nghiệp quá dữ đó nên thoát chết.

Trưa ngày 14-8-2018, tại thành phố cảng Genoa nước Ý xảy ra tai nạn sập cầu thảm khốc, ít nhất có ba mươi tám người bỏ mạng. Một gia đình du khách may mắn thoát chết. Họ gồm bốn người (với hai trẻ nhỏ) là cư dân thị trấn Bicester, hạt Oxfordshire, đông nam nước Anh. Một người trong gia đình ấy là Lisa Henton-Mitchell kể với báo chí rằng họ đã dừng lại ở một *service station* (trạm xăng và sửa xe) để vào nhà vệ sinh trước khi cho xe qua cầu, nhờ vậy mà sống sót.⁽¹³⁾

Có thể xem gia đình Lisa tình cờ thoát chết, nhưng xét về nghiệp báo thì không có gì là tình cờ cả. Bởi vậy trong đạo Cao Đài có bài kinh cầu khi xuất hành; người tu cầu xin Ông Trên che chở để dọc đường tránh khỏi tai bay vạ gió.

Đầu xuân năm Mậu Dần (1938), tại Ngũ Phụng Kỳ Sơn (nằm trong đất của ông Lê Văn Sở là tín đồ Cao Đài Tây Ninh; nay thuộc xã Ninh Sơn, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh), Đức Lý Thái Bạch ban cho **Kinh cầu khi xuất hành** gồm mười câu lục bát như sau:

⁽¹³⁾ *In another interview, Lisa told how the family had stopped to use a toilet before crossing the bridge. / She told the BBC: "We had stopped at a service station to use the toilet."*

<https://www.mirror.co.uk/news/world-news/genoa-bridge-collapse-brit-couple-13088452>

Trong vòng luân chuyển trần gian,
Lại qua lui tới dinh hoàn ⁽¹⁴⁾ chuyển luân.
Nay con ____ ⁽¹⁵⁾ dòi chân,
Cầu xin Thượng Phụ,⁽¹⁶⁾ Thánh Thần cảm thương.
Những điều tai nạn khỏi vương,
Thần linh phò hộ bước đường bình an.
Đi về đều đặn vững vàng,
Côn trùng, thảo mộc vô can ⁽¹⁷⁾ phạm nhảm,
Bạch Thầy con thiết vô tâm,⁽¹⁸⁾
Cầu xin Thượng Phụ ân thâm độ cùng.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Bài kinh này ngắn, dễ học thuộc, đọc cũng nhanh. Tôi biết nhiều đạo hữu đã trải nghiệm sự linh ứng mầu nhiệm nhờ đọc kinh này.

99. Trương Bất Lương

Có một người đi buôn, vừa tới đầu đất Trục Lệ thành linh trời mưa đá, chun vào đám lúa mà núp, xảy ⁽¹⁹⁾ nghe trên không có tiếng rằng: Ấy là ruộng Trương Bất Lương, chớ hại lúa nó. Người buôn ấy ngấm nghĩ họ Trương ấy là ai, đã gọi

⁽¹⁴⁾ **dinh hoàn:** Doanh hoàn, cõi thế gian, cõi trần.

⁽¹⁵⁾ Tùy trường hợp cụ thể mà tìm hai chữ điền vào cho đủ. Thí dụ, bắt đầu từ quận Phú Nhuận cất bước ra đi, thì có thể đọc là: *Nay con **Phú Nhuận** dòi chân.*

⁽¹⁶⁾ **Thượng Phụ:** Cha Trời, Đức Cao Đài Tiên Ông.

⁽¹⁷⁾ **vô can:** Ở đây có thể hiểu là vô tình, không cố ý.

⁽¹⁸⁾ **vô tâm:** Không cố ý.

⁽¹⁹⁾ **xảy:** Thành linh, bỗng dưng.

rằng Bất Lương, sao còn hồi họ.⁽²⁰⁾ Giây lâu hết mưa, người buôn ấy vào trong xóm hỏi thăm quả có Trương Bất Lương, không phải là Bất Lương.

Người buôn ấy học ⁽²¹⁾ chuyện lại, hỏi ngụ ý chi mà đặt là Bất Lương. Người ta nói họ Trương ấy giàu lúa, dân nghèo đều tới vay mượn, đến khi trả chẳng luận nhiều ít, có bao nhiêu trả bấy nhiêu, họ Trương tin bằng lời chẳng đong đi đong lại, cho nên trong làng ai nấy đều gọi là Bất Lương, nghĩa là chẳng đong lường.

Các chủ ruộng chạy ra đồng coi lúa, đám nào cũng ngã rạp, có một sở ruộng họ Trương lúa đứng sừng không hao một gié.⁽²²⁾

* **Ghi chú của HK:** Chuyện này ngụ ý nói rằng người nào đức độ sâu dày thì quý thần đều khâm phục, luôn che chở, bảo hộ. Nói về gương *đức trọng quý thần khâm* có tích ông My Trúc 糜竺 đời Hán.

My Trúc tự là Tử Trọng (mất năm 221) làm mưu sĩ dưới trướng của Lưu Bị (nhà Hán). Em gái ông (My phu nhân) là vợ của Lưu Bị. Trước khi tham chính, My Trúc là nhà giàu, thường qua Lạc Dương buôn bán. Ngày kia, trong khi ngồi xe trở về nhà bỗng gặp một nàng tuyệt đẹp mặc áo đỏ rực đứng bên vệ đường ngoắc xin đi nhờ xe. Ông liền bước xuống đi bộ, nhường chỗ cho nàng. Mỹ nhân nâng nặc đòi ông lên ngồi chung, nếu không nàng sẽ xuống xe đi bộ. Ông đành lên xe

⁽²⁰⁾ **hồi họ:** ? (Chưa rõ nghĩa. Tôi đoán là che chở, bênh vực.)

⁽²¹⁾ **học:** Thuật, kể.

⁽²²⁾ **gié:** Bông lúa.

ngồi cạnh người đẹp, rất ngay ngắn, mắt luôn nhìn thẳng về phía trước, không lợi dụng hoàn cảnh mà trêu hoa ghẹo nguyệt. Xe đi được rất xa, nàng xin dừng lại, cảm ơn và cáo từ. Lúc ấy nàng nhìn ông chăm chăm rồi bảo: “Ta là bà Hỏa (Hỏa Đức Tinh Quân), hôm nay vâng lệnh Trời tới đốt nhà ông. Thấy ông là chính nhân quân tử nên ta lộ bí mật cứu ông. Hãy mau về nhà chuyển hết gia sản ra ngoài. Đêm nay ta tới.” Dứt lời nàng liền biến mất. My Trúc kinh sợ, vội phóng xe về làm theo lời dặn. Chiều tối hôm ấy, quả nhiên có lửa từ dưới bếp dựng không bốc lên, thiêu rụi nhà cửa, nhưng của cải thì đã cứu được.

103. Chuyện họ Đỗ

Họ Đỗ ở sông Nghi, ở trong chợ bước ra, ngồi dựa vách tường đợi bạn hàng,⁽²³⁾ mệt ngủ quên, thấy một người cầm trát bắt y đi tới một tòa dinh dẫy,⁽²⁴⁾ không biết là dinh ông nào, con mắt chưa từng thấy.⁽²⁵⁾ Vào dinh thấy một người đội mào ống⁽²⁶⁾ ở trong đi ra, Đỗ nhìn thì là họ Trương ở đất Thanh Châu cũng là người cố cựu.⁽²⁷⁾

Trương thấy Đỗ, thất kinh, hỏi làm sao anh lọt xuống đây. Đỗ nói không biết làm sao mà có trát đòi. Trương nghi đòi làm, xẩm rắm⁽²⁸⁾ đi hỏi, biểu Đỗ phải ở một chỗ đừng đi đâu lạc thì cứu không đặng.

(23) **bạn hàng:** Bạn bè cùng buôn bán chung với nhau.

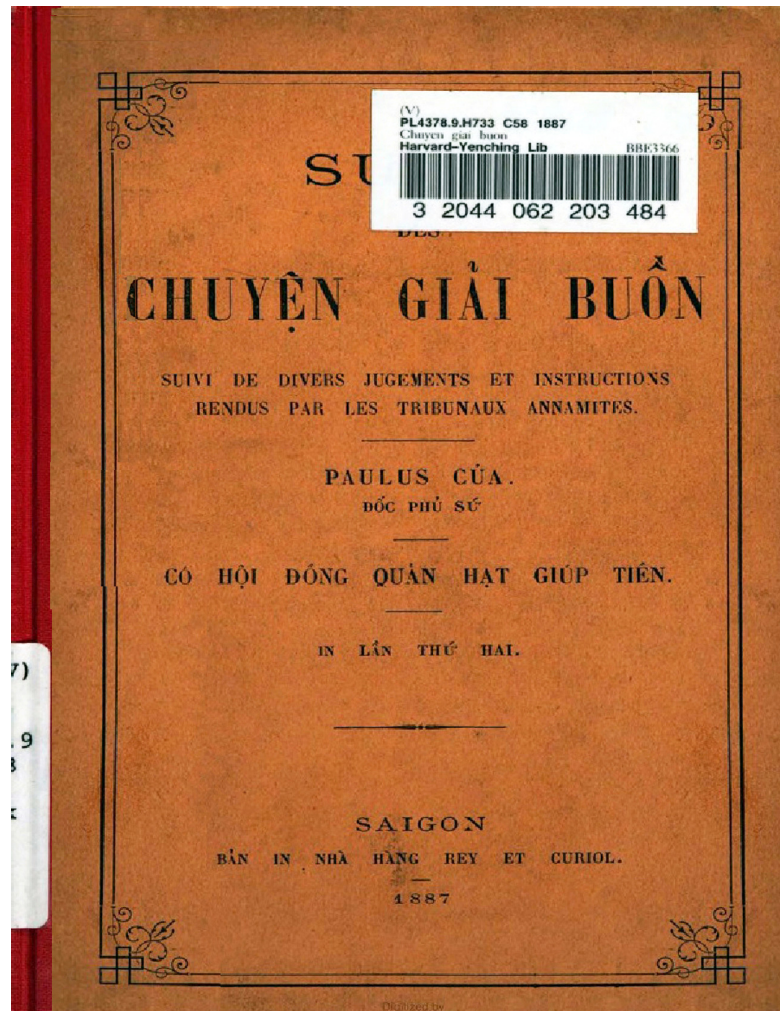
(24) **dinh dẫy:** Nhà quan, đông người và đẹp đẽ.

(25) **chưa từng thấy:** Chưa từng thấy, chưa hề thấy.

(26) **mào ống:** Cái mào hình trụ, thuôn cao lên, như cái ống.

(27) **cố cựu:** Bạn bè cũ.

(28) **xẩm rắm:** Toan, chực, sắp sửa.



Chuyện Giải Buồn (quyển sau, in lần thứ hai)
Sài Gòn: nhà in Rey et Curiol, 1887. Sách dày 96 trang, bề cao 19 cm.
Tài sản của thư viện Harvard-Yenching Institute
(Cambridge, MA 02138)

Trương nói rồi đi mất, hồi lâu có người đi trát tới chịu⁽²⁹⁾ đòi làm, cho Đổ về. Đổ từ biệt ra đi, dọc đường gặp sáu bảy đứa con gái lịch sự,⁽³⁰⁾ phải lòng đi theo, qua đường chẹt,⁽³¹⁾ trở lộn xuống, được vài mươi bước, Trương ở đằng sau kêu lớn, hỏi: Anh Đổ toan đi đâu?

Đổ mê sa xăm xăm đi mãi, giầy lâu thấy mấy đứa con gái chun vào lều. Đổ nhìn là quán rượu mù Vằm, chun vào cửa, ngó quanh quất, thấy mình nằm chung một chuồng với con heo, sờ sờ đã hóa ra heo, tai còn nghe tiếng Trương kêu văng vẳng, sợ hoảng đụng đầu vào vách tường, xảy⁽³²⁾ nghe tiếng người ta nói: Con heo con điên, nó nhảy chết.

Đổ ngó ngoài thấy mình lại hóa ra người, lật đật chạy ra khỏi cửa, thì thấy Trương chực ngoài đường dức⁽³³⁾ rằng: Tôi đã dặn anh đừng đi, sao anh không nghe, thiếu một chút nữa thì đã không xong.

Nói rồi Trương nắm tay Đổ đưa ra tới cửa chợ, từ giã mà đi. Họ Đổ thức giấc thì mình hãy còn ngồi dựa vách, tới quán mù Vằm hỏi quả có một con heo con nhảy đụng vách tường mà chết.

* **Ghi chú của HK:** Chuyện này răn đàn ông ham nữ sắc, có phần nào giống câu chuyện sau đây:

Tương truyền một ông tướng của Quốc Dân Đảng là Phan

⁽²⁹⁾ **chịu:** Nhìn nhận, chịu lỗi.

⁽³⁰⁾ **lịch sự:** Xinh đẹp.

⁽³¹⁾ **đàng chẹt:** Đường hẹp.

⁽³²⁾ **xảy:** Thành linh, bỗng dưng.

⁽³³⁾ **dức:** La lối, trách móc, mắng mỏ.

Văn Hoa 潘文華 (1886-1950), hiệu Trọng Tam 仲三, người tỉnh Tứ Xuyên, từng là người rất háo sắc. Một đêm mùa hạ, sau cuộc truy hoan, tướng quân mệt mỏi nằm ngủ vùi. Bỗng ông chiêm bao thấy chín cô gái xinh đẹp đi vào phòng ngủ, la cà quanh giường ông một chốc rồi kéo nhau đi nhanh ra cửa. Ông tướng thích quá, ngồi bật dậy, lật đật bám theo. Cứ thế ông nối gót họ đi ra khỏi thành, cuối cùng tới một vùng quê mộc mạc. Chín cô gái xăm xăm bước vào một gian nhà tranh, rồi đồng loạt nằm cả xuống sàn. Phan tướng quân chẳng ngại ngùng, cũng nhào xuống nằm chen với bọn mỹ nữ. Liền lúc ấy, vị tướng chợt nghe tiếng đàn bà mừng rỡ gọi chồng: “Ông nó ơi! Mau dậy mà ra xem. Heo nhà mình vừa đẻ chín con cái, một con đực đây nè!”

Phan tướng quân hoảng hồn, tự nhủ: “Hông rồi! Chẳng lẽ mình biến thành heo ư?!” Thế là ông bật dậy, tìm cách tống cửa chuồng thoát ra ngoài, rủi ro lại rơi xuống hố phân gần đó. Lúc ấy ông choàng tỉnh giấc, mồ hôi vã ra như tắm.

Sáng hôm sau, ông dẫn hai người lính cận vệ, tất cả đều mặc thường phục lẳng lẳng ra ngoài thành. Ông ráng nhớ lại hành trình trong giấc mơ để lần dò tìm cho được mái nhà tranh nơi thôn dã. Lạ thay! Ông càng đi thì càng thấy quang cảnh bên đường y hệt trong chiêm bao. Rốt cuộc, ông tìm được mái tranh của đôi vợ chồng nhà quê. Kiểm soát vào nhà hỏi thăm, ông biết đêm qua heo nái nhà họ quả thật đẻ được một lứa mười con: chín cái, một đực. Chủ nhà buồn buồn bảo: “Con heo đực chẳng hiểu vì sao mà sống chuồng, rơi ngay xuống hố phân chết toi.” Phan tướng quân sợ hãi, cả người lạnh toát. Trở về doanh trại, ông thành tâm cải hối, quyết tâm từ bỏ thói đam mê sắc dục, trồng hoa.

Ngày nay, giấc mơ hóa thành heo của ông Phan được đăng tải khá nhiều trên Internet, tiếng Việt và chữ Hán.⁽³⁴⁾ Người Hoa gọi tích ông Phan là *Tham hoa háo sắc mộng biến trư* 貪花好色夢變豬: Tham muốn sắc dục nằm mơ biến thành heo.

Phan tướng quân là nhân vật có thực. Trộm nghĩ, nếu là chuyện bịa, ắt con cháu họ Phan hay chiến hữu của ông đang ở Đài Loan há dễ làm ngơ.

Như vậy, khi viết tiểu thuyết *Tây Du Ký Diễn Nghĩa*, Ngô Thừa Ân (1500/1506?–1581) không phải vô cớ mà cho Thiên Bồng Nguyên Soái trên Thiên Đình, vì mắc tội trêu gheo Hằng Nga xinh đẹp mà phải đầu thai xuống trần làm heo, tức là Trư Bát Giới.



Tướng quân Phan Văn Hoa
潘文華 (1886-1950)

THAY LỜI KẾT

Người xưa thường khiêm tốn, hay nói giảm. Kết thúc một tuyệt tác như *Truyện Kiều* mà Nguyễn Du nói nhẹ hều: “*Lời quê chấp nhật đông dài / Mua vui cũng được một vài trống canh.*” Cũng vậy, Paulus Cửa gom nhặt chuyện xưa tích cũ, trong đó hầu hết chuyện kể rõ ràng chuyên chở đạo lý làm người. Thế nhưng, thay vì mượn một thành ngữ đã quá quen thuộc (*văn dĩ tải đạo*), ông chỉ nói nhẹ hều: *Chuyện Giải Buồn*.

Khi buồn chán, người ta có nhiều cách tiêu khiển. Cách giải buồn mà Paulus Cửa hiến tặng cho đời là cách mà các bậc hiền nhân xưa nay vẫn thực hiện. Được ăn học tử tế, biết chữ biết nghĩa, thay vì lạm dụng vốn học thức đó thỏa mãn tư dục tư lợi, các vị như Paulus Cửa dụng trí tài đem chữ nghĩa phô bày ra giấy trắng mực đen, lưu truyền đạo lý trong xã hội.

Các vị dẫu qua đời từ thuở, thời thế dẫu thịnh suy bao lần, nhưng sách vở các vị soạn ra hãy còn tồn tại nơi này nơi khác giữa chốn nhân gian. Đời sau, ai hữu duyên thì được đọc sách các vị. Nhờ vậy mà dòng đạo lý trường lưu bất tận.

Xin thấp nén tâm hương tưởng nhớ một hiền nhân, con chiên của Chúa: *Phaolô Huỳnh Tịnh Cửa*.

HUỆ KHẢI

Nhiều Lộc, 20-8-2018

⁽³⁴⁾ Một bản chữ Hán tại: <http://blog.xuite.net/imissyou7799/twblog/193049192>.
Ảnh Phan Văn Hoa mượn từ blog này (tại Đài Loan).

Phụ Lục TIỂU SỬ HUÌNH TỊNH CỦA

TRẦN VĂN CHÁNH

Hoạt động cùng thời với Trương Vĩnh Ký (1837-1898), Trương Minh Ký (1855-1900), Huỳnh Tịnh Của là một trong những nhà văn, nhà báo Quốc Ngữ tiền phong của nước ta vào khoảng cuối thế kỷ XIX, đã có những đóng góp quan trọng trên nhiều lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ, văn chương, văn hóa Việt, mà công lao đáng kể, mang lại giá trị lâu bền nhất, có lẽ chính là bộ *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* như trên chúng ta đã khảo sát, đánh giá tương đối đầy đủ. Ông hiệu Tịnh Trai, nên còn quen gọi Huỳnh Tịnh Trai, cũng thường ký bút danh Paulus Của khi viết báo (Paulus là tên Thánh).⁽¹⁾ Sinh năm Canh Dần (1830) tại làng Phước Tuy, tổng Phước Hưng Hạ, tỉnh Bà Rịa (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu),⁽²⁾ mất ngày 26-01-1908.

(1) Ngày nay người Việt quen nói là *Phaolô*. [HK chú]

(2) Làng Phước Tuy là nơi Huỳnh Tịnh Của được sinh ra. Còn quê gốc ông lại là làng Phước Thọ, tổng Phước Hưng Hạ, huyện Phước An, tỉnh Biên Hòa, tức xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay. Làng Phước Tuy cũng thuộc tổng Phước Hưng Hạ, nằm cạnh làng Phước Thọ (xem Đoàn Lê Giang, “Những Vấn Đề Về Tiểu Sử Huỳnh Tịnh Của”. Tạp chí *Xưa & Nay*, số 472, tháng 6-2016, tr. 25.)

Nhờ học trường đạo nên ông rất giỏi Pháp Văn và chữ Latin, còn về chữ Hán thì phải nhờ Tôn Thọ Tường [1825-1877] chỉ vẽ thêm.⁽³⁾ Theo đạo Kitô, năm mười hai tuổi được đưa sang học một trường đạo ở Pulo Pinang, phía Tây Bắc Malaysia.

Khi học đạo lên đến chức “Thầy tu” thì hoàn tục, trở về quê cưới vợ.

Năm 1862, sau khi Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, ông bắt đầu giúp việc cho nhà nước thuộc địa, làm thông ngôn, rồi lãnh việc phiên dịch văn án trong cơ quan *Bureau des Traductions à la Direction de l'Intérieur de Saigon* (sau đổi tên là *Direction du Service local*: Phòng Phiên Dịch Dinh Thượng Thơ Sài Gòn). Năm 1865, Huỳnh Tịnh Của được biệt phái về làm việc ở Bộ Tổng Tham Mưu (*Etat Major général*).

Ngày 01-01-1873, ông được thăng chức ⁽⁴⁾ Huyện đệ nhất hạng (*Huyện de première classe*), đến làm việc tại Phòng Phiên Dịch Dinh Thượng Thơ (*Direction de l'Intérieur*, sau đổi tên là *Bureaux du Gouvernement de la Cochinchine*). Ngày 01-01-1881, thăng chức ⁽⁵⁾ Phủ đệ nhị hạng (*Phủ de deuxième classe*). Ngày 01-8-1884, lại thăng Phủ đệ nhất hạng (*Phủ de première classe*) và được bổ làm ⁽⁶⁾ Đốc Phủ Sứ

(3) “Chính ông Paulus Huỳnh Tịnh Của đã nhờ Tôn [Thọ Tường] giúp sức trong việc tập rèn khoa chữ Hán” (Khuông Việt, *Tôn Thọ Tường Một Danh Sĩ Đất Đồng Nai*. Hà Nội: Ngày Nay, 1941, tr. 65. Dẫn lại theo Trần Nhật Vy, “Nhà báo Huỳnh Tịnh Của”, sách chuyên đề *Suối Nguồn*, Tập 18, tháng 8-2015, tr. 169.)

(4) **chức**: Thật ra là *ngạch*. [HK chú]

(5) **chức**: Thật ra là *ngạch*. [HK chú]

(6) **được bổ làm**: Thật ra là *được thăng ngạch*. [HK chú]

ngoại ngạch (*hors cadre*).

Năm 1892, Huỳnh Tịnh Của được chọn làm hội viên của Ủy Ban Cải Tổ Trường Thông Ngôn (*member de la Commission de Réorganisation du Collège des Interprètes*). Ông còn có chân trong ban biên tập (*comité de rédaction*) bán nguyệt san *Revue Indochinoise* (1893-1925), một tạp chí rất có giá trị chuyên nghiên cứu về Đông Dương.

Nhiều lần ông được mời làm giám khảo trong các cuộc thi do Pháp tổ chức để chấm môn Việt Văn và Hán Văn.

Huỳnh Tịnh Của là một trong những người Việt Nam đầu tiên khởi xướng phong trào báo chí Quốc Ngữ ở nước ta.⁽⁷⁾ Ông cùng với Trương Vĩnh Ký tham gia sáng lập tờ *Gia Định Báo*, có nhiều bài viết từ những số đầu tiên năm 1865, giữ việc biên tập liên tiếp nhiều năm cho tờ báo Quốc Ngữ đầu tiên này, và đã tỏ ra xuất sắc trong những bài khảo cứu về các cổ tích, khoa học phổ thông, sưu tập thi ca cũ, cũng như phiên dịch các bài diễn văn, nghị định, công văn bằng tiếng Pháp ra tiếng Việt.

Huỳnh Tịnh Của cũng là người đầu tiên biên soạn bộ tự điển đơn ngữ giải thích tiếng Việt, đã “*vượt xa hơn cái việc trực tiếp phục vụ chính quyền pháp mà biểu lộ cái ý thức của tác giả muốn ‘chuẩn thẳng hóa tiếng Việt’*”. (*Địa Chí Văn Hóa Thành Phố Hồ Chí Minh*, Tập II. Nxb TpHCM, 1988.)

Ông là người chịu ảnh hưởng Tây Phương, đã tích cực viết sách viết báo, biên soạn tự điển, đã cùng với Trương Vĩnh Ký cổ động việc dùng chữ Quốc Ngữ viết theo mẫu tự Latin, tỏ

⁽⁷⁾ Để hiểu thêm Huỳnh Tịnh Của với tư cách nhà báo, có thể xem Trần Nhật Vy, tài liệu đã dẫn, tr. 168-177.

rõ là một người yêu chuộng văn hóa dân tộc, biết giữ gìn, khai thác những di sản văn hóa - tinh thần của cổ nhân để lại bằng cách nỗ lực phiên âm, phổ biến những áng văn xưa của người Việt.

Trong cuộc đời công chức, ông được ban thưởng các huy chương: Đại Nam Hàn Lâm Viện Trục Học Sĩ (*Médaille d’Officier de Dragon d’Annam*), Đại Pháp Hàn Lâm Kim Diệp (*Médaille d’Officier d’Académie*), Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh (*Chevalier de la Légion d’Honneur*), và Kim Khánh Cao Miên (*Officier de l’Ordre royal du Cambodge*).

Mặc dầu được nhà nước Pháp trọng đãi, ông vẫn luôn tỏ ra là một người khiêm tốn, giản dị, có cuộc sống thanh bần. Theo Nguyễn Liên Phong [1821-?] trong *Điều Cổ Hạ Kim Thi Tập*, ông là người “*hình dung nho nhã, tánh nết cẩn thận hiền lành (...), đã quá tuổi hưu trí mà nhà nước đoái tưởng ngài tuổi lớn nhà nghèo, cho làm luôn*”. (Dẫn lại theo Nguyễn Văn Y, tiểu luận đã dẫn, tr. 14.)

Ngoài *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* được coi là công trình lớn đáng kể nhất, Huỳnh Tịnh Của còn là tác giả, dịch giả của nhiều tác phẩm khác, chia làm hai loại chính: sưu tập - biên khảo, phiên âm - chú thích. Có thể liệt kê theo thứ tự thời gian như sau:

1. *Maximes et Proverbes*. Sài Gòn: Imprimerie du Gouvernement, 1882, 35 trang.⁽⁸⁾

⁽⁸⁾ Về sách này, đây dẫn theo Nguyễn Văn Y (tiểu luận đã dẫn, tr. 16). Nhưng theo Đoàn Lê Giang thì có sự nhầm lẫn: Huỳnh Tịnh Của không có riêng quyển *Maximes et Proverbes*, mà sách này chính cũng là quyển *Tục Ngữ, Cổ Ngữ, Gia Ngôn*. Sở dĩ có sự lầm

2. *Chuyện Giải Buồn rút trong các sách hay, để giúp trong các trường học cùng những người học tiếng Annam.* Sài Gòn: Bản in Quán Hạp, in lần thứ hai, 1886, 100 + 3 trang.

3. *Chuyện Giải Buồn cuốn sau dịch rút trong các sách hay, lại phụ các án tấu, án đoán quan Annam làm, lập lời nói trang nhã, lịch sự, để giúp trong các trường học cùng giúp cho các người học tiếng Annam.* Sài Gòn: Nhà in Rey et Curiol, 1886, 96 trang.

4. *Sách Bác Học Sơ Giai (Simples lectures sur diverses sciences).* Sài Gòn: Nhà in Rey et Curiol, 1887, 248 trang.⁽⁹⁾

5. *Sách Quan Chế.* Sài Gòn: Bản in nhà nước, 1888, 94 trang.

6. *Tục Ngữ, Cổ Ngữ, Gia Ngôn.* Sài Gòn: Imprimerie &

lần ấy là vì trang bìa sách in cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX thường ghi hai, ba thứ chữ Việt, Pháp, Hán. Nguyên văn trang bìa sách này ghi: “俗語古語嘉言 – Tục Ngữ, Cổ Ngữ, Gia Ngôn – *Maximes et Proverbes* – par Paulus Của Huình-Tĩnh Đốc Phủ Sứ - Sài Gòn, Imprimerie & Librairie Nouvelles Claude & Cie, 1896” (“Những Vấn Đề Về Tiểu Sử Huình Tĩnh Của” [tiếp theo bài trước], Tạp chí *Xưa & Nay*, số 473, tháng 7-2016, tr. 42). Tuy thuyết của tác giả Đoàn Lê Giang nói thế, và có in cả hình bìa cuốn sách để chứng minh, nhưng chúng tôi vẫn còn nghi hoặc, vì không có sẵn đủ tài liệu trong tay để dẫn chứng (biết đâu vẫn có riêng sách *Maximes et Proverbes* in năm 1882, như vài nhà nghiên cứu về Huình Tĩnh Của đã ghi).

⁽⁹⁾ Theo Đoàn Lê Giang (*Xưa & Nay*, tài liệu đã dẫn, tr. 43), sách này có tài liệu ghi là *Bác Học Sơ Giải*, nhưng phải là *Bác Học Sơ Giai* mới đúng. “Sơ giai” là bậc thềm đầu, giai đoạn đầu, bước đầu. “Sơ giải” là giải thích đơn giản.

Librairie Nouvelles Claude & Cie, 1896, 94 trang.⁽¹⁰⁾

7. *Quan Âm Diễn Ca.* Sài Gòn: Nhà in Xưa Nay, in lần thứ ba, 1898, 32 trang.

8. *Gia Lễ.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale Ménard & Rey, in lần thứ hai, 1904, 52 trang.

9. *Phép Đo (Arpentage).* Sài Gòn: Imprimerie & Librairie Nouvelles Claude et Cie, 1905, 78 trang.

10. *Thơ Mẹ Dạy Con.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale, 1905, 61 trang.⁽¹¹⁾

11. *Trần Sanh Diễn Ca.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale, 1905, 61 trang.⁽¹²⁾

12. *Làng Châu Toàn Truyện. Bốn cũ sửa lại.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale Ménard et Rey, 1905, 38 trang.

13. *Văn Doan Diễn Ca.* Sài Gòn: Coudurier & Montégout. Sài Gòn: Imprimeurs-Editeurs, 1906, 100 trang.

14. *Bạch Viên Tôn Các Truyện. Phụ Chinh Phụ Ngâm. Bốn cũ dọn lại.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale, 1906, 36 trang.

15. *Chiêu Quân Cống Hồ. Bốn cũ dọn lại.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale, in lần thứ hai, 1906, 40 trang.

16. *Ca Trù Thế Cách.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale

⁽¹⁰⁾ Xem chú thích số 13 trong bài này.

⁽¹¹⁾ Đoàn Lê Giang (*Xưa & Nay*, số 473, tài liệu đã dẫn) ghi *Thơ Mẹ Dạy Con*, 1907; Sài Gòn: Imp. Moderne, 1913, 12 trang.

⁽¹²⁾ Đoàn Lê Giang (*Xưa & Nay*, số 473, tài liệu đã dẫn) còn ghi thêm: Bản in 1928 của nhà in Thạch Thị Mau đổi tên là *Trần Sanh Ngọc Anh*, 30 trang.

Mercellin Rey, 1907, 40 trang.

17. *Tổng Tử Vụ Truyện. Bốn cũ dọn lại.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale, 1904, 32 trang; Sài Gòn: Imprimerie Commerciale, in lần thứ tư, 1907, 30 trang.

18. *Thoại Khanh Châu Tuấn. Bốn cũ dọn lại.* Sài Gòn: Imprimerie Commerciale, 1908, 28 trang; Sài Gòn: Nhà in Xưa Nay, in lần thứ sáu, 1929, 22 trang.

19. *Câu Hát Góp (Recueil de Chansons populaires).* Sài Gòn: Impr. Commerciale Ménard Legros, 1901, 32 trang; Sài Gòn: Phát Toán, in lần thứ tư, 1910, 32 trang.

Ngoài ra, Huỳnh Tịnh Của còn một số tác phẩm khác nữa, thấy giới thiệu trên các bìa sách đã xuất bản của ông: *Phép Toán (Arithmétique); Tam Soạn Tư Hạt Nhứt Xấp (Recueil des Formules annamites)*.⁽¹³⁾ Thanh Lãng, trong *Bảng Lược Đồ Văn Học Việt Nam*, Quyển Hạ (Sài Gòn: Trình Bày, 1967, tr. 21), có ghi Huỳnh Tịnh Của là tác giả của *Văn Cha Minh Và Láai Gấm*. André Baudrit, trong *Guide historique des Rues de Saigon*, ghi ông còn soạn quyển *Catéchismes* (Saigon, 1885), và dịch nhiều truyện Tàu ra Quốc Ngữ.

TRẦN VĂN CHÁNH

Trích *Đạo Uyển Thu 2018*, tập 27
(Hà Nội: Nxb Hồng Đức), tr. 51-75.

⁽¹³⁾ Theo Nguyễn Văn Y (tiểu luận đã dẫn, tr. 17-18).

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Liên kết Nxb Tôn Giáo (Hà Nội) và Nxb Hồng Đức (Hà Nội) từ tháng 6-2008. Đã ấn tổng:

- 01-3. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 02-3. NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 03-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 04-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010. [Hết]
- 05-3. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012. [Hết]
- 06-2. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008, 2010. [Hết]
- 07-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008. [Hết]
- 08-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012. [Hết]
- 09-2. LỄ BỔN. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận, 2008, 2009.
- 10-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012. [Hết]
- 11-2. NHỚ ĐẠT LINH. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009. [Hết]
- 12-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009. [Hết]
- 14-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
- 15-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. THIÊN THƯ. Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012. [Hết]
- 19-1. XUÂN TRI ẨM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010. [Hết]
- 20-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012. [Hết]
- 22-2. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013. [Hết]
- 25-3. CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN. Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.

26-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.

27-2. HÀNH TRANG TIỀN BỐI CAO TRIỀU PHÁT. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
 28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. Huệ Khải, 2010, 2012.
 29-2. DANH THẦY DANH ĐẠO. Đơn Tâm, 2010, 2012.
 30-2. MỘT DÒNG BÁT NHẢ. Huệ Khải, 2010, 2013.
 31-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. Huệ Khải, 2010, 2011. [Hết]
 32-1. NGÀI MINH THIÊN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP. Đại Cơ Huồn, 2010. [Hết]
 33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012. [Hết]
 34-3. THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012. [Hết]
 35-1. XUÂN CHUNG TÂM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011. [Hết]
 36-2. ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
 37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 38-9. KINH SÁM HỐI MINH HOA. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017. [Hết]
 39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
 40-2. SỨ MANG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013. [Hết]
 42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.
 43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.
 44-2. ĐỌC LẠI THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.
 45-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011. [Hết]
 46-1. TIẾNG CHIM QUYẾN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011. [Hết]
 48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.
 49-1. KINH CÙNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011. [Hết]
 50-1. XUÂN HÒA ĐÔNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012. [Hết]
 51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013. [Hết]
 52-3. TU CỨU CỨU HUYỄN THẮT TỐ. Huệ Khải, 2012, 2013, 2017.
 53-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950) / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam (1928-1950)*. Huệ Khải, 2012.
 54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải, 2012, 2013.
 55-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 2013.
 56-1. ĐẠO LÝ HUYỄN CƠ. Thiện Bảo, 2012. [Hết]
 57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012. [Hết]
 58-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015. [Hết]
 59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013. [Hết]

60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.
 61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014. [Hết]
 62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013. [Hết]
 63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013. [Hết]
 64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013. [Hết]
 66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.
 67-2. ƠN CỨU ĐỘ. Diệu Nguyên, 2013, 2016.
 68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013. [Hết]
 69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.
 70-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. Nhiều người viết, 2013. [Hết]
 71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014. [Hết]
 72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 73-1. TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ. Huệ Khải, 2014.
 75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. Diệu Nguyên, 2014. [Hết]
 76-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014. [Hết]
 77-2. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home*. Huệ Khải, 2014, 2017.
 78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH *NGỌC HOÀNG TÂM ẨN*. Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present*. Huệ Khải, 2014. [Hết]
 80-1. VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. Diệu Nguyên, 2014. [Hết]
 82-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014. [Hết]
 83-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. Thiện Quang, 2014. [Hết]
 84-1. NẾO VỀ TÂM LINH. Huệ Khải, 2014. [Hết]
 85-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law*. Huệ Khải, 2014.
 86-1. MẤY NHÁNH RỒI SAU CÙNG MỘT NHÀ. Phạm Văn Liêm, 2014.
 87-1. NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT. Huệ Khải, 2015. [Hết]
 88-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 89-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life*. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 90-1. MINH THIÊN CHƠN KINH. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 91-1. LỊCH SỬ THÁNH THẮT CAO ĐÀI THỦ ĐỒ HÀ NỘI. Huệ Khải, 2015. [Hết]
 92-1. HỒNG ẪN TẬN ĐỘ. Phạm Văn Liêm, 2016.

- 93-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN 1920-1926 / *A Concise Caodai History: The Earliest Beginnings 1920-1926*. Huệ Khải, 2017.
- 94-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*. Huệ Khải, 2015.
- 95-1. HÀNH TRẠNG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG 1881-1951. Huệ Khải, 2016.
- 96-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*. Huệ Khải, 2015.
- 97-1. GỠI NGƯỜI ÁO TRẮNG. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
- 98-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015. [Hết]
- 99-1. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TAVỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment*. Huệ Khải, 2016.
- 100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
- 101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016.
- 102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017.
- 103-1. HÀNH TRẠNG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
- 104-1. MÔNG CÁNH CHUỒN CHUỒN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017.
- 105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải, 2017.
- 106-1. MÔNG MẢNH TƠ TRỜI. Huệ Khải, 2017.
- 107-1. CAO CAO DÁNG NÚI. Huệ Khải, 2017.
- 108-1. AI ĐO LÒNG BIỂN. Huệ Khải, 2017.
- 109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA. Lê Anh Minh, 2017.
- 110-1. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI / *Brief Glimpses into Caodaism*. Huệ Khải, 2017.
- 111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI / *The Psychology of Caodaists*. Huệ Khải, 2017.
- 112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI / *Beauty in Terms of the Caodai Aesthetics*. Huệ Khải, 2017.
- 113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI / *The Caodai Ideology*. Huệ Khải, 2017.
- 114-1. GỠI LẠI CHO ĐỜI. Huệ Khải, 2018.
- 115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI. Huệ Khải kết tập, 2018.
- 116-1. MỘT SỐ TỬ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO VÀ PHẬT GIÁO HÒA HẢO. Huệ Khải, 2018.
- 117-1. SỰ NGHIỆP TRUNG HƯNG. Phạm Văn Liêm, (2018).
- 118-1. ĐỌC LẠI *CHUYỆN GIẢI BUỒN*. Huệ Khải, 2018.

Ghi chú: 117-1 tức là quyển 117, in lần thứ nhất. 38-9 tức là quyển 38, in lần thứ chín.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (đã xuất bản 24 tập), Huệ Khải chủ biên (2012-2017). Từ năm 2018 rút gọn nhan đề là **ĐẠO UYỂN** (tập 25, 26...), mỗi quý ấn tống một tập.

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

ĐỌC LẠI *CHUYỆN GIẢI BUỒN*

Tác giả: HUỆ KHẢI

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Sửa bản in: Diệu Nguyên, Lê Anh Minh
Trình bày sách & vẽ bìa 1: Ngô Bái Thiên
Nguồn tranh bìa: <https://hdqwalls.com/abstract-blue-texture>
Bìa 4: Huệ Khải Văn Tập 慧啓文集
Thư pháp: Trương Lộ 張路

In 2.500 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.
Số XNĐKXB: 3030-2018/CXBIPH/33-66/HĐ
Số QĐXB của NXB: 168/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 30-8-2018.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-5140-5